



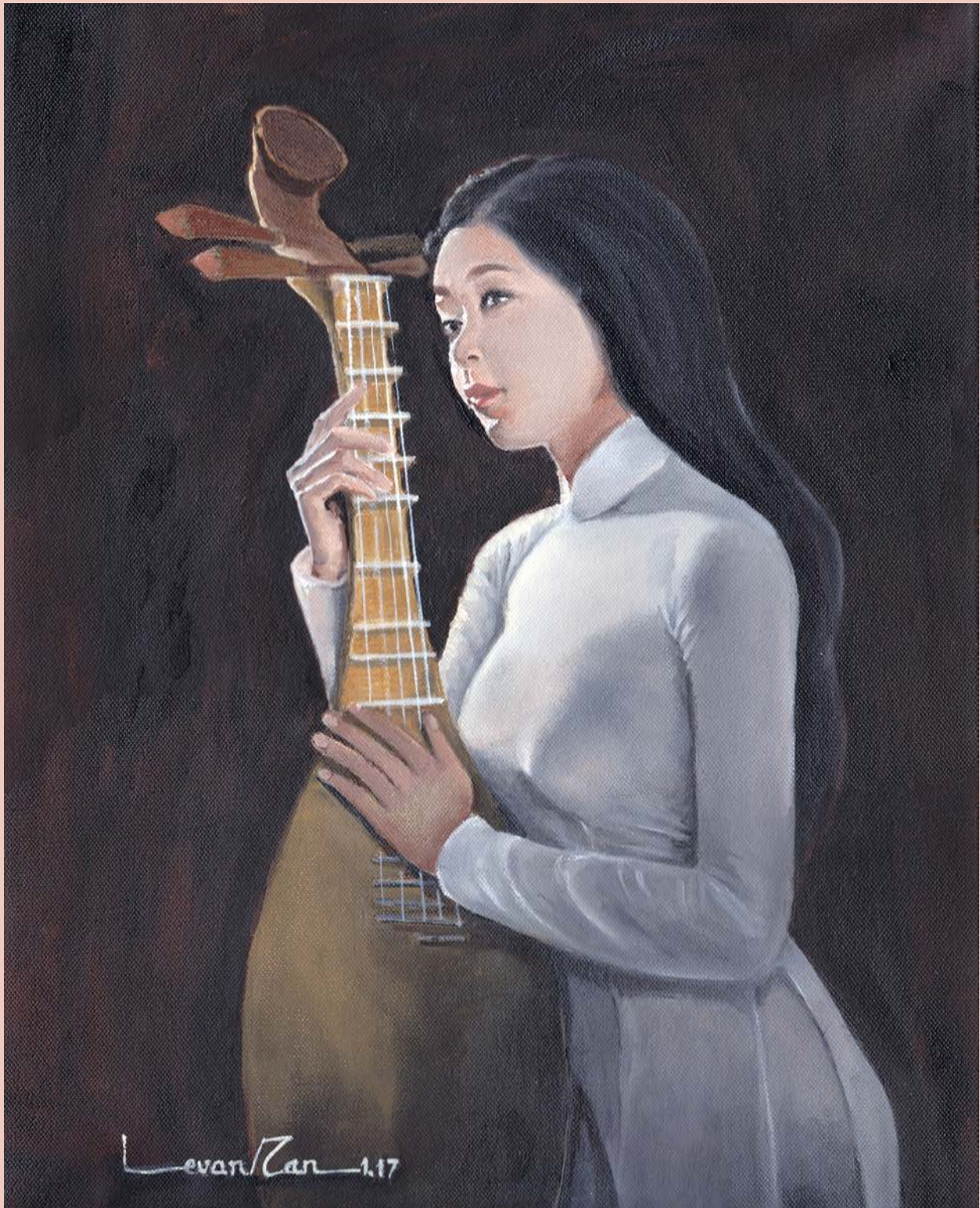
Ghi

đặc san số tay trang nhà góc nhỏ



Xuân Đinh Dậu

1.2017



Tiền - Sơn dầu - Lê Nguyễn



Cung Chúc Tân Xuân Đinh Dậu

Ghi số 9 đến tay quý độc giả theo thông lệ hằng năm vào gần dịp Tết Nguyên Đán, ghi chép, trình bày, tóm lược các sự kiện xảy ra đáng trên web Góc Nhỏ trong năm 2016, một cuốn sổ tay của Góc Nhỏ. Nhìn lại năm qua:

Góc tài liệu, góc sách: các cuốn sách dịch của Minh Thần được tiếp tục đưa lên web đọc online. Ngoài những cuốn sách cũ, dịch giả đã dịch thêm 2 cuốn mới.

Góp phần duy trì Góc Nhỏ trong năm qua vẫn là sự công tác thường xuyên của Minh Thần, Hoàng Nam Hartono, Diễm Phúc, Hồng Hạnh. Trong năm qua góc nhỏ đã đưa lên ít bài đọc của Purwati Lan, dưới dạng mp3. Ở Việt Nam những bài đọc này được Hội đồng Quản trị thu vào thanh USB phát tặng cho các hội viên già có thị lực kém. Trên góc nhỏ dĩ nhiên các bài đọc này không nhất thiết dành cho các người già, vì người già có thị lực kém tất nhiên không thể vào góc nhỏ để nghe được. Bất cứ ai cũng có thể lấy xuống để nghe mọi chỗ mọi nơi. Góc nhỏ hân hoan đón nhận sự cộng tác, và trân trọng tri ân quý huynh đệ đóng góp.

Tháng Sáu năm 2017 Góc Nhỏ tròn một thập niên có mặt trên mạng toàn cầu.

Trước thềm năm mới kính chúc quý độc giả, quý thân hữu, quý huynh đệ một năm mới An Khang Thịnh Vượng trong ân lành của Thiêng Liêng Toàn Năng.

góc nhỏ **Subud** www.gocnhoSB.com

góc ảnh

vài hình ảnh tượng trưng trong năm qua trên web Góc nhỏ. Độc giả muốn xem đầy đủ hơn hãy vào góc ảnh.



Vợ chồng Viên Mãn (Mỹ)

Tháng 1/2016 - Subud Việt hải ngoại viếng thăm Subud Việt Nam



Hartati Quý (Đức)



gn

Hoa (Mỹ)

Tháng 1/2016 - Subud Việt hải ngoại viếng thăm Subud Việt Nam

Tháng 2/2016 - Saigon - Tết Subud Việt Nam





Tháng 2/2016 - Saigon - Tết Subud Việt Nam





Tháng 2/2016 - Saigon - Đám cưới Thanh Tâm

Tháng 2/2016 - Subud Việt Nam du ngoạn Đà Lạt





Tháng 2/2016 - Subud Việt Nam du ngoạn Đà Lạt





Tháng 5/2016 - Subud Việt Nam hành hương Wisma Subud - Pamulang - Suka Mulia





Tháng 5/2016 - Subud Việt Nam hành hương Wisma Subud - Pamulang - Suka Mulia



Ghi số 9 - 2017 - 10



Tháng 6/2016 - Sinh nhật Bapak tại Saigon

Tháng 7/2016 - Subud Việt Nam đón Phụ tá Quốc tế





Bà Rosario Moir, ông -, bà Rashida Lindsay, ông -

Tháng 7/2016 - Subud Việt Nam đón Phụ tá Quốc tế





Tháng 7/2016 - Hội ngộ Nam Cali





Tháng 10/2016 - Subud Việt hải ngoại viếng thăm Subud Việt Nam

Aamirudin Tuyền, Minh Sư, Luqman (Úc), Utami Tuyết (Đức)





Hương Thiện (Mỹ) & Minh Thân (Áo)

Tháng 10-12/2016 - Subud Việt hải ngoại viếng thăm Subud Việt Nam



Tại sao chúng tôi sùng kính Bapak

Minh Thần dịch
nguồn lấy từ các trang web của hội viên Subud

Sharif Horthy



Bapak and Ibu at Coombe.

Lại đến tháng 6 và chẳng bao lâu sẽ có tại nhiều nhóm những buổi tiệc ăn mừng sinh nhật Bapak. Mỗi năm càng lúc càng có nhiều người dự những buổi tiệc đó, và họ là những người chưa từng gặp Bapak, vài người có thể có một vài câu hỏi trong đầu họ.

Họ có thể lấy làm lạ về sự sùng kính và tôn thờ Bapak bởi những kẻ đã quen biết ông. Vì chắc chắn đã được cho hay là trong Subud chúng ta không theo một tôn sư là con người, mà là sự dạy dỗ của quyền năng Thương Đế, nên họ có thể tự hỏi Bapak có nghĩa gì với chính mình. Họ có nên tuyệt đối tin những chuyện kì diệu là những chứng nghiệm mà thiên hạ có với Bapak? Có những lí do có thể khiến họ tin như vậy, nhưng điều này có thể đặt ra một vấn đề khác: nếu sự tiếp xúc với Bapak là một yếu tố trọng yếu trong sự phát triển tâm linh của bạn bè mình, thì như vậy có nghĩa là cuộc hành trình tâm linh của họ sẽ bị giới hạn bởi sự kiện là họ không còn có thể đích thân gặp Bapak nữa?

Đó là những thắc mắc hợp lí, nhưng tôi sẽ chia sẻ với bạn một vài trải nghiệm và mong rằng đó là những điều sẽ giúp cho bạn giải quyết được những thắc mắc của mình. Nhưng xin bạn đừng

quên rằng đó chỉ là những chứng nghiệm của tôi. Nếu thấy đó có vẻ không là sự thật hay hoang đường, bạn cứ việc cho trôi qua mà chỉ dựa vào trực giác của chính mình.

Chắc bạn đã nghe thiên hạ nói tới 'ông Bapak thể chất' (the physical Bapak) và tự hỏi không biết họ muốn nói gì. Đó là một trải nghiệm đích thực mà những ai trong chúng tôi đã quen biết Bapak đều có: hình như quả thực có hai Bapak, một người mà ta trông thấy (Bapak thể chất) và một người mà ta (hay ít nhất là tôi) không trông thấy, điều chúng tôi gọi là 'ông Bapak khác' (the other Bapak).

Lần đầu tiên tôi gặp Bapak là trong năm 1959 khi người tới Coombe Springs, ngay lúc sắp có hội nghị Subud thế giới đầu tiên. Một số người chúng tôi đang đợi chờ tại phòng tiếp tân của căn nhà chính ở Coombe, thì tôi đi dạo bên ngoài cửa ra vào ngay lúc các xe hơi đến từ phi trường. Tôi vội vã đi vào bên trong trở lại, nơi chúng tôi phải có mặt, nhưng không kịp nữa. Tôi bị ép vào tường trong phòng ngoài chật hẹp khi Bapak đi ngang qua, rất gần nơi tôi đứng. Khi người đi qua, tôi có một cảm giác hết sức kì quái, như không có ai nơi đây.

Đó là điều gì khó diễn tả được, nên tôi mong bạn chấp nhận nó. Thường thường, khi có ai đi ngang qua mình rất gần, ta cảm thấy như có một sức mạnh nơi họ, và với những nhân vật danh vọng hay quan trọng, cái 'sức' đó đôi khi rất mạnh. Nhưng với Bapak thì chẳng có gì hết. Tôi có ấn tượng thể chất của Bapak chỉ là một bộ quần áo hay một tấm chăn che đầy một thực tại nào đó khác.

Cái ấn tượng đó càng trở nên kì quái hơn độ một vài tuần sau, khi một anh bạn tôi, một diễn viên, kéo tôi tới phía một tường treo đầy những tấm ảnh để bán, hầu hết đều có Bapak và đoàn tùy tùng, những tấm ảnh mà hai nhiếp ảnh viên tài ba đã chụp để lưu niệm. 'Nhìn đây này' anh phấn khích nói, khi lần lượt chỉ những tấm ảnh có Bapak, 'anh có thấy không? Đây là Bapak trông như một ông cụ, gần trăm tuổi, phải cố gắng lắm mới đứng ngay người, mới mỉm cười được. Nhưng đây lại là một người trong thời kì sung sức nhất, tuổi xấp xỉ 40, tràn trề nghị lực. Còn ông Bennett thì cao lớn, cao hơn Bapak nhiều, có đúng không? Nhưng tại sao khi họ đứng cạnh nhau, Bapak trông lại cao lớn hơn?' Anh cho tôi hay tiếp là khiến cho hình dáng mình được thay đổi như thế là ước mơ của mỗi diễn viên, 'nhưng trước kia tôi chưa từng thấy ai đã làm được chuyện đó.'

Đó là điều trông thấy rõ được. Sau này, tôi nhận thấy sự hiện diện của Bapak có một tình trạng thay đổi bất thường, không chỉ với những cử động và dáng vẻ, mà còn cả với toàn bộ bản chất. Bapak có một sự tự do bao quanh mà tôi chưa từng thấy ở bất cứ người nào, kể ngay cả những kẻ 'tai to mặt lớn' mà tôi đã gặp. Ngoài ra, Bapak còn là một con người thư thái nhất mà tôi đã chưa từng gặp.

Ngày tháng trôi qua, cuộc sống tôi, cũng như của nhiều bạn bè mình tại Coombe, dần dần bị cuốn hút thành một quỹ đạo càng lúc càng gần Bapak. Mỗi người chúng tôi đều là một quỹ đạo, như Varindra Vittachi, khi anh xuất hiện như một sao chổi bốc lửa và ngoạn mục tại Cilindak trong một hay hai ngày, để rồi lại biến mất trong chân không; còn tôi thì cuối cùng thành một quỹ đạo gần cận, làm thông ngôn và thư kí làm việc bán thời gian, như một đay tớ vụng về. Tôi được dịp thấy thoải mái với 'ông Bapak thể chất', làm quen với sự minh triết, tính hài hước, lòng tốt vô biên của người, nhưng luôn có một khoảng cách giữa chúng tôi, do tôi thường xuyên nhận

thức được là có một 'Bapak khác'.

Tôi không nghĩ là những trải nghiệm của mình khác với tất cả những gì của những bạn bè tạo thành cái thế giới của chúng tôi tại Wisma Subud: cái hấp lực giữ vững chúng tôi phát ra từ ông Bapak khác, con người đằng sau ông Bapak mà chúng tôi trông thấy. Và người đó là ai? Tôi chưa từng có thể nghĩ tới 'ông Bapak khác' là một cá nhân, đúng ra đó là một cánh cửa, một cánh cửa dẫn tới một thế giới khác. Ông Bapak thể chất đối với tôi giống với một tấm màn làm cho cánh cửa đó khiến những thường nhân như chúng tôi bốt chung hững.

Tuy thế, chúng tôi không thể không chung hững. Đôi khi tôi thấy lúng túng ngồi cạnh Bapak, vì cảm thấy muốn mửa ra những thứ không sạch trong lòng mình mà tôi không muốn cho ra, nói như vậy là dùng lối diễn tả sinh động của anh Varindra. Có những lúc tôi thường vào một phòng nơi có Bapak, và cảm thấy như mình đến gần trung tâm của vũ trụ, đến một nơi chốn tuyệt đối an toàn và bình yên. Có lúc khi Bapak đụng vào cánh tay mình, tôi liền cảm thấy tình thương như dung nham là vàng truyền qua cơ thể mình.

Vậy, đó là nguyên do sự tôn kính và trọng vọng mà bạn nhận thấy nơi giọng nói chúng tôi khi chúng tôi nói về Bapak. Điều đó tự nhiên và không cưỡng lại nổi. Chính ông 'Bapak thể chất' cũng không khuyến khích nó, đó là điều gì mà Bapak phải chịu đựng, đúng ra là một sự phiền toái không tránh khỏi. Về phần mình, Bapak luôn cố gắng thành một người bình thường để thiên hạ cảm thấy thoải mái.

Tôi nghĩ có lẽ là mình đã hiểu được đôi điều, theo tình trạng chưa được phát triển của mình, là khi Thượng Đế chọn một con người làm Sứ Giả, thì người đó phải phó thác hầu hết tất cả những gì là chính mình, khiến mình có thể được dùng làm phương tiện dẫn nhập cho cái gì vô cùng cao siêu.

Vậy nên, đối với tôi ông 'Bapak khác' và nơi từ đó latihan xuất phát chỉ là một và y như nhau. Do đó mà tôi tin những bài nói chuyện của Bapak, những gì chắc chắn xuất phát từ ông 'Bapak khác', thực sự cũng không khác với latihan. Nếu không thì làm sao nội dung những nói chuyện đó đã đi vòng qua trí tuệ chúng ta, khiến mình say sưa ngủ nếu cần thiết, để đi tìm linh hồn mình?

Vậy, sự gần cận ông 'Bapak thể chất' có lợi gì cho tâm linh? Tôi không biết. Nhưng tôi không nghĩ là được gì. Không phải bất cứ ai cũng gần cận được ông 'Bapak thể chất' nhưng chính ông 'Bapak khác' là nơi khiến tâm linh được lợi, chính ông Bapak đó là người mà các hội viên luôn tiếp cận được, và có đến gần được hay không chỉ tùy thuộc thiện ý của chúng ta.

Amalijah Thompson

Tôi sinh trong năm Subud được đăng kí là một tổ chức, năm 1947. Tôi chỉ gặp Bapak có 3 lần trên cái thế gian này. Hai lần đầu là khi Bapak tới Brisbane, hình như là cuối thập niên 70 và đầu thập niên 80, tôi không nhớ rõ.

Nơi căn nhà Bapak ở, tôi phải đến đó để giúp việc trong nhà bếp. Tôi lo sợ chết cứng. Tôi

không an tâm về chuyện nấu ăn. Tôi đã nghe nói tới tất cả những chuyện về tình trạng mình phải ra sao khi làm đồ ăn, và hình như tôi chưa bao giờ có thể khiến mình được thanh khiết tới lúc thích đáng. Tuy thế, tôi cũng tới nơi được chỉ định và bước vào phòng khách qua nơi ra vào của căn nhà với một người chị em mình. Khi vào phòng khách, tôi nhận thấy Bapak cùng với những người trong gia đình đang xem phim hoạt hình trong đài truyền hình. Bapak đang cười. Tôi cảm thấy cách duy nhất mình có thể đi ngang qua Bapak là cúi xuống trên bàn tay và đầu gối mình để trườn bò. Tôi bị sốc vì sức mạnh của cái cảm giác đó và đồng thời cũng thấy lúng túng không biết làm vậy có được không. Tôi thấy mình nhẹ nhàng cúi chào Bapak khi đi ngang qua phòng, và chỉ có thể thở trở lại nửa tiếng đồng hồ sau. Tất nhiên tôi bấm nhỏ các hột đậu một cách ầu tả, nên bị thất sủng trong nhà bếp. Người ta không kêu tôi vào nhà bếp nữa, điều khiến tôi thấy nhẹ cả người. Thay vì vậy, tôi can dự tới những chuyện tổ chức của ban quản trị.

Trong lúc đó Bapak có một buổi nói chuyện tại một đại học ở Brisbane. Tôi ngồi phía dưới phòng rất cách xa Bapak. Khi Bapak nói chuyện, điều thường xảy ra là một tình tạng buồn ngủ tức khắc và thâm sâu tại nhiều nơi trong phòng. Chỉ lần đó là tôi tỉnh táo nghe những gì Bapak nói nhưng thỉnh thoảng các ý nghĩ mình cũng trôi giạt nơi này nơi kia. Tôi nhận thức được là mình nhìn Bapak từ một nơi xa, rất xa. Nhiều điều đồng thời xảy ra. Tôi nghe thấy Bapak nói amal và ngay khi tôi nghe thấy điều đó, Bapak hình như đang phía trước tôi (ngay trước "mặt") nhưng đồng thời cũng rất xa. Người nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi cảm thấy như bị điện giật. Tôi như lao lên không trung cao gần một mét, rồi rớt xuống nơi mình ngồi với một tiếng động làm ồn của sự va chạm, thân lung lay, đầu tóc rối bù. Mọi việc trở nên bình thường trở lại. Tôi lạnh cứng vì lúng túng, tôi nghĩ chắc chắn mọi người đang nhìn mình. Đổ mặt, tôi muốn trốn tránh dưới chỗ ngồi mình. Tôi lén lút nhìn nơi này nơi kia và ngạc nhiên thấy không ai nhúc nhích. Vài người vẫn còn yên tâm ngủ, trong phòng không có một tiếng động, không đầu người nào nhìn qua phía tôi.

Lần thứ ba tôi gặp Bapak là tại Sydney, và tôi lại thấy mình tại một nơi rất xa, khi người bước lên sân khấu. Tôi cảm thấy điều mình chỉ có thể diễn tả là mặt trời mọc lên trong ngực mình. Đôi khi tôi vẫn còn có cái cảm giác đó, khi ý thức được có điều gì xảy ra cho Subud.

Dần dần sự nhận thức được Bapak của nội tâm tôi càng lúc càng tăng gia, ngay cả khi tôi không trông thấy người trên cái thế gian này.

Sự nhận thức đó càng mãnh liệt hơn sau khi Bapak mất. Tôi còn nhớ tới điều người đã nói tới trong một buổi nói chuyện: "Sau khi Bapak qua đời, các bạn sẽ muốn kể cho Bapak nghe những chứng nghiệm của mình. Bapak sẽ nghe được và chăm chú nghe. Các bạn cần phải chú ý tới và không được quên điều đó." Điều đó đã nhiều lần giúp cho tôi giải quyết những khó khăn của mình.

Khoảng năm 1994 tôi dự một cuộc hội nghị tại Melbourne. Một buổi họp được sắp xếp cho giới trẻ để họ nói chuyện với Ibu Yati. Họ hỏi Ibu Yati nhiều điều về việc Bapak có liên quan gì tới cuộc sống mình, về việc tại sao mình cần phải đọc những bài nói chuyện của Bapak và việc Bapak có liên quan gì tới latihan mình. Một vài vị phụ tá được yêu cầu ngồi dự buổi họp, trong trường hợp chúng tôi cần phải trả lời những câu hỏi (theo tôi nghĩ thì đúng ra là nghe Ibu Yati trả lời như thế nào). Tôi phục cái tính không quanh co úp mở của bà. Tôi cảm thấy khuấy khỏa là trong lúc hầu như chúng tôi sợ đề cập tới Bapak, thì lại có một người không sợ công khai nhìn nhận Bapak.

Tình cờ liếc nhìn khắp phòng rồi nhìn ra phía cửa phòng trong lúc mọi người đang miệt mài hỏi, tôi trông thấy Bapak, một Bapak cao lớn, rất cao lớn, hiện ra bên kia phòng. Đồng thời tôi thấy như mình nhận được một thông điệp trong lòng. Thông điệp đó hình như cho tôi nhưng cũng như không cho tôi; nó đồng thời đến từ bên ngoài và bên trong: "Các bạn cần phải can đảm nhìn nhận Bapak là Sứ Giả của Thượng Đế. Các bạn cần phải tôn trọng những lời khuyên và sự hướng dẫn của Thượng Đế thông qua Bapak. Các bạn cần phải truyền những điều đó cho thế hệ tới. Việc làm đó cần thiết cho tương lai của Subud."

Tôi hoàn toàn nhận thức được trong những năm vừa qua việc thánh Peter đã 3 lần chối bỏ chúa GiêXu, và ngay lúc đó tôi cảm thấy như mình đã chối bỏ Bapak 3000 lần.

Sau hội nghị, cái thông điệp đó quả thực đã khiến tôi suy xét lại những gì nên làm. Làm sao tôi có thể làm được gì, khi mình thiếu can đảm và khả năng nhìn nhận Bapak một cách thích đáng. Tôi nghĩ tới mấy đứa con mình và thấy nếu mình giảng đạo hay tìm cách truyền kiến thức cho chúng, hay hăng hái thuyết phục chúng, hay lạm dụng và nói quá nhiều hay không thích đáng những điều "Bapak nói rằng..." thì tất cả những điều đó sẽ chỉ làm chúng xa lánh Subud.

Dần dần tôi nhận thức được sự nhìn nhận đó phải là cái thuộc việc mình là gì. Nếu có sự tôn trọng và can đảm đó, thì trong đời sống hằng ngày của mình, trong tất cả những gì mình làm, đáng lí ra tôi phải cho thấy được bằng chứng, bởi chính ánh lóe sự sống của latihan nơi chúng ta sẽ lôi kéo thiên hạ vào Subud.

Làm việc trong ban Văn Khố từ từ, tôi không phải cố gắng chút nào, khiến tôi càng cảm thấy trọng vọng hơn tất cả những gì Thượng Đế đã tặng chúng ta thông qua Bapak.

Mong cho những cái đó luôn bên cạnh chúng ta để giúp chúng ta hoàn thành bổn phận mình với Subud.

Hermia Brockway

Tôi là một hội viên Subud lâu đời, nhưng hình như chỉ sau khi Bapak qua đời tôi mới thực sự nhận thấy những gì mình thiếu, như thế có lẽ là do cái tính đa nghi của mình.

Ban đầu tôi nhận thấy nhiều nhân vật Subud khiến thực sự phải hoảng sợ, vì họ thường có những lối cư xử và quan niệm kỳ cục mà tôi không chấp nhận. Nên tôi cũng thường hết sức xa tránh họ vì không muốn cũng như họ có lối cư xử của những kẻ thuộc một "giáo phái kỳ quái". Điều khiến tôi rất băn khoăn là mình thấy nhiều người coi Bapak như một "chân sư", hay một nhân vật gần là như vậy. Tuy chưa từng nghi ngờ chút nào về sự quan trọng của latihan, nhưng về việc Bapak có một vị trí nào đó theo sự sắp xếp của thiên cơ thì tôi không mấy chắc. Tôi đã hiểu quá rõ về nhân tính (kể cả cái tính của chính mình) nên theo tôi thấy thì cái quan niệm "tuân theo lãnh tụ" có thể rất nguy hại, và tôi phải làm thế nào đó để chắc chắn là mình không mắc vào chính cái bẫy đó! Thế nên, tôi cố có cái nhìn khách quan về những gì Bapak làm, ngay cả những gì Bapak nói, tuy đôi khi tôi cho phép mình được đọc hay nghe một chút những nói chuyện của Bapak.

Phần nào là hậu quả của điều đó, tôi hầu như chưa từng đi dự hội nghị, chưa từng trông thấy Bapak, và lần trông thấy được là điều khiến tôi có ấn tượng về một nhân vật vui vẻ bất thiệp, đầy nghị lực thanh thân. Chỉ khoảng 18 năm sau tôi mới lại trông thấy Bapak khi người đến thăm Úc.

Hội viên Úc thuê một căn hộ cho Bapak và đoàn tùy tùng; tôi không biết có ai trong họ, hay ai là ai, và tôi cũng không quen mặt họ. Tôi tình nguyện ghi tên mình vào danh sách giúp việc, và được giao cho nhiệm vụ trong nhà bếp buổi sáng ngày đầu tiên. Khi đến sớm hơn một chút, tôi không thấy có bất cứ ai và đang tự hỏi không biết mình phải làm gì đây thì chợt có một ông lão bước vào phòng ăn. Ngay khi nhìn thấy ông, tôi cảm thấy một tác động lạ thường mà mình không diễn tả được. Tôi thấy mình tự hỏi "Ừa, ai đây? Chuyện gì đây?", trong lúc mình càng lúc càng nhận thức được chẳng thể có bất cứ ai. Bapak quay qua phía tôi và trông thấy tôi. Trong lúc lòng mình vẫn còn cực kì bối rối, tôi tránh đi nơi khác.

Chuyện đó chắc không có gì đặc biệt, nhưng tôi rất cảm kích việc mình có thể hiểu biết mà không cần ngôn từ, điều khiến mình thấy được chút ít về sự bao la của cái thế giới mà Bapak biết rất nhiều hơn mình, những gì mình thậm chí không thể mơ ước tới, và đó chính là những điều khiến tôi chắc chắn biết được Bapak thực sự là một người cha đối với tất cả chúng ta. Người có thể dẫn dắt chúng ta vì hiểu biết nhiều hơn về cái thực tại mà chúng ta không hiểu gì, và đạt tới cái thực tại đó chúng ta cần được hướng dẫn ngay cả trong những bước đi ban đầu còn ngập ngừng. Bây giờ chúng ta phải tự mình đi đứng, nhưng dù sao thì tôi cảm thấy mãnh liệt, như nhiều người khác, Bapak không chỉ đang nhìn xem chúng ta, mà còn giúp đỡ chúng ta kể từ lúc người qua đời. Biết đâu chừng, có lẽ còn luôn cả những người khác trên thế giới ...

Tân Định xưa - Một thời để yêu và một thời để nhớ

Hoàng Nam Hartono

Westminster, Ngày 13 tháng 01 năm 2016

Trong khi ngoài trời Nam Cali đang mưa gió dầm dề từ sáng đến giờ, và không biết bao giờ mới chấm dứt, làm Hoàng Nam gợi nhớ lại "Một Thời Đã Sống và Một Thời Đã Yêu" tại Tân Định, Quận Nhất Sài Gòn.

Có lẽ nói không quá khi Hoàng Nam nói mình cũng là thổ địa của khu Tân Định. Tân Định là nơi chôn nhau cắt rốn, từ khi còn là đứa trẻ nghịch ngợm đến khi trưởng thành, các hang cùng ngõ hẻm nào quanh vùng Tân Định Hoàng Nam đều có mặt (chắc nhờ vậy mới kiếm được bà xã trong khu Tân Định này hi..hi..).

Nay tuy đã xa Tân Định đã hơn 20 năm, nhưng mỗi khi nhớ đến hai chữ này thì trong tâm trí hiện ra biết bao nhiêu là kỷ niệm thân yêu.

Và đây là một trong những kỷ niệm khó quên từ lúc được gia nhập vào Hội Huynh Đệ Tâm Linh Subud vào năm 1971, có các bác và rất nhiều anh chị em huynh đệ cũng trú ngụ quanh quần trong khu Tân Định này.



Bưu điện Tân Định

Trước hết xin bắt đầu là Bưu Điện Tân Định, thuộc Quận Nhất, trên đường Hai Bà Trưng gần góc đường Hiền Vương, đối diện chênh chếch là Nhà Thờ Tân Định ở bên kia đường. Khu Bưu Điện có dãy nhà phía trước là văn phòng bán tem, bỏ thư, bưu phẩm, và dãy nhà phía sau là một căn nhà nhỏ, là nơi mà cả gia đình nhà anh Liêm Khiết Haryanto Trương Trọng Bình trú ngụ, vì ba của anh là Bác Trương Trọng Sơn được bổ nhiệm về đây làm Trưởng Ty Bưu Điện.

Gia đình Bác Sơn vào Subud rất đông, gồm hai bác, anh Lâm, Liêm Khiết, cô Lan, và nhiều người em. Vì Liêm Khiết học kiến trúc cùng lớp với Hoàng Nam tại Trường Đại Học Kiến Trúc từ năm 1966, nên Hoàng Nam hay đến nhà Liêm Khiết cùng học và làm bài chung trong căn phòng nhỏ (2m x 4m) của Liêm Khiết.



Ngõ tư Hai Bà Trưng-Hiền Vương - Nhà thờ Tân Định

Đường Hai Bà Trưng nếu đi về phía đường Hiền Vương, và quẹo phải đường này là một khu có nhiều nhà chuyên bán phở gà, nổi tiếng nhất là tiệm Phở Gà Hiền Vương. Nếu quẹo phải vào ngõ đầu tiên sẽ thấy nhiều xe bán kem, mì phở, và quán nhậu ngay trên vỉa hè, đi tiếp vào trong ngõ nhà đầu tiên bên trái là nhà của Bác Ngô Đình Căn, vị Phụ Tá của Bapak từ năm 1961, đã khai mở cho Hoàng Nam vào Subud vào năm 1971, lúc này Hoàng Nam được 24 tuổi.



Bác Căn, một con người hiền lành mộc mạc, giọng nói chậm rãi, từ tốn với chòm râu bạc, và lúc nào nụ cười cũng luôn nở trên môi. Bác cũng thường đi xe đạp đến thăm nhà Hoàng Nam vào những năm 80 vào những chiều Chủ Nhật, Bác hay giảng về đạo Phật, và vẫn còn nhớ Bác thường hay nói: "Con kiến cũng có thể thành Phật".

Vì Bác lớn tuổi nên Hoàng Nam thường đến đón Bác và đưa vào nhà Bác Dương Minh Châu trong Chợ Lớn để họp Phụ Tá mỗi tháng một lần, và còn nhớ Bác Căn cũng làm chủ hôn cho Murwadi Tấn, em ruột của Sophie Sudharmi Liên.

Trên đường Hai Bà Trưng nếu đi về phía Nhà Thờ Tân Định, cùng bên Bưu Điện cách độ năm

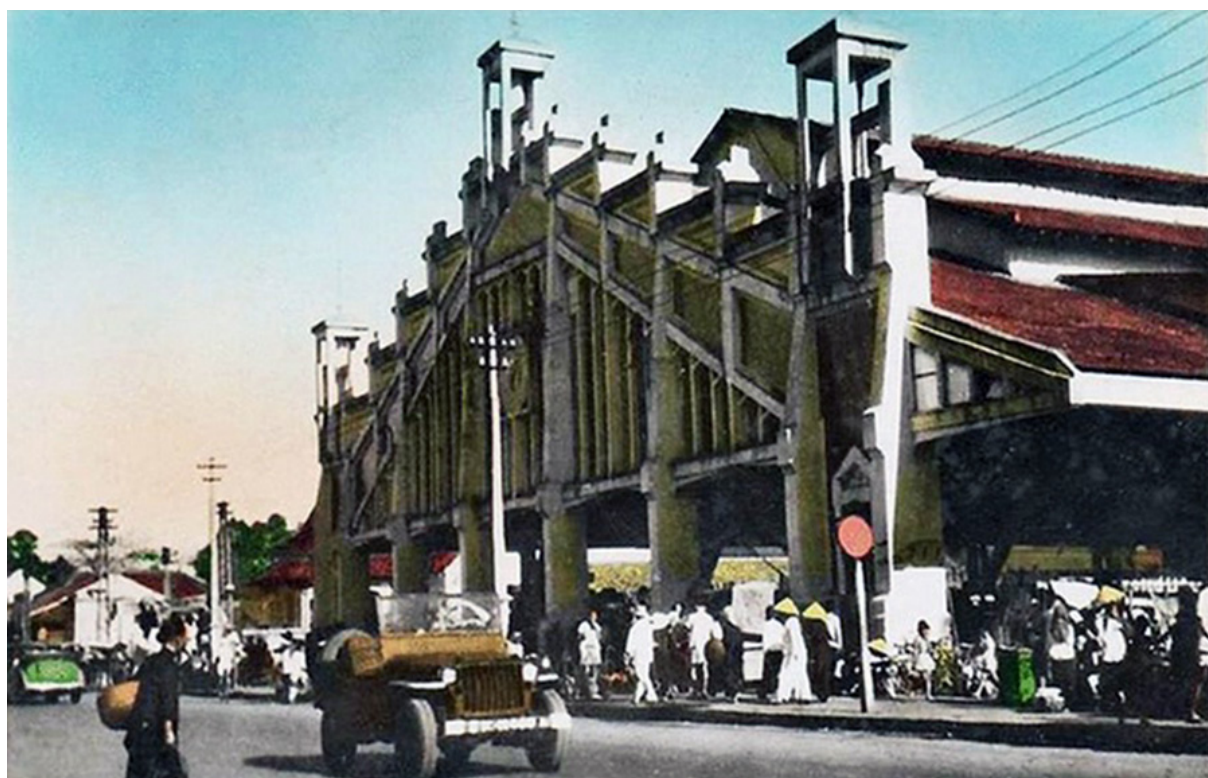
căn là là tiệm chụp hình Thịnh Ký, là nhà của anh Phan Đình Việt, cũng học chung lớp với Hoàng Nam, anh Việt là Phó ban Kiến Thiết của Hội Huynh Đệ Tâm Linh Subud từ năm 1969.

Anh Việt người mập mạp, tính tình vui vẻ cởi mở, đã đứng ra trông nom, cùng với các anh em thanh niên kiến trúc như Liêm Khiết, Hoàn Toàn Phan Tiên Thăng, Mawardir Trương Trung Hậu, Hoàng Nam Đỗ Đình Hoài, và anh Hardjono Nguyễn Văn Mão, anh Dương Văn Đào, em Margono Nguyễn Đăng Dũng... cùng nhau dùng sức lao động, trèo lên để thay lại tất cả các cột kèo nhà Hội Subud đã bị mục nát có nguy cơ làm sập mái.

Đi thêm vài bước là một cái ngõ có chú ba tàu có xe đá nhận sirô xanh đỏ, mà mỗi lần Trường tiểu học Thiên Phước bên nhà thờ Tân Định tan học là con nít học trò bu đầy xe. Buổi tối thì có kem của chú Siu Siu, kem của chú rất đặc biệt, ngon nhưng rất mắc, hôm thì kem dâu tây, hôm thì kem sầu riêng, đặc biệt hôm có kem nhân thơm ngon hết xẩy, và chắc chắn hồi đó năm 1960 mấy là không có hóa chất như bây giờ.

Cách ba căn nữa là nhà của Hoàng Nam, ở từ năm 1960 đến 1975, là tiệm Đức Xuân, đối diện ngay trước cửa nhà thờ Tân Định, năm 1973 nhờ có thêm một căn nhà trong ngõ bánh xèo đường Đinh công Tráng nên sau 1975 cả gia đình mới dọn vào trong này để ở.

Hoàng Nam có tất cả 7 người em thì có 4 người vào Subud, người em trai và em gái nay còn ở Tân Định và hai cô em kia thì đang ở bên Úc.



chợ Tân Định

Trên đường Hai Bà Trưng đi tới góc đường Trần Văn Thạch là Chợ Tân Định, đi tiếp quẹo trái là đường Đồ Chiểu, có Trường Tiểu Học Đồ Chiểu do Bà Lư Thị Thảo làm Hiệu Trưởng, Bà là trưởng ban Xã Hội của Subud, thường cùng phái đoàn anh chị em Subud đi phát gạo cho người nghèo, cô nhi, quả phụ. Trong trường này có gia đình Chị Nga được ở, là chị họ của Hoàn Toàn, cũng là người Subud.

Đi tiếp quẹo phải là đường Huỳnh Tịnh Của, có trường học mẫu giáo bên trái mà cô Sophie Liên bây giờ là cô giáo, Iskandar Huân là con trai lớn của Hoàng Nam, là học trò của cô vào năm 1982.

Đi thêm một chút là đến ngõ Đỗ Phong Thuần thì quẹo trái vào trong đó có gia đình Anh Chị Nguyễn Hữu Dương ở cùng với bà Mẹ và cháu Tô Nga, là một địa điểm tập Latihan một tuần một lần vào những năm thập niên 80, thường có Bác Ngô Đình Căn, Bác Trần Nhân Nguyên, vợ chồng Hoàng Nam hay đến tập.



Gia đình Subud tiễn đưa Anh Chị Nguyễn Hữu Dương trước khi qua Mỹ định cư.

Bây giờ trở lại đường Hai Bà Trưng đi về phía cầu Kiệu thì có rạp Chiếu Bóng Kinh Thành, có bán kem cây sữa trên đầu có mấy hột nho khô, rất ngon và nổi tiếng nhưng cũng khá đắt đối với túi con nít. Đối diện có gia đình Chị Thuận, cháu Thư, cháu Thái cũng vào Subud sau năm 1975 do Bác Lê Thị Lê khai mở.

Đi tiếp qua đường Yên Đỗ, bên trái là nhà Thuốc Cam Hàng Bạc, đi vài căn là ngõ 451 Hai Bà Trưng, quẹo vào ngõ đến căn số 13 là nhà của cô Sudharmi Sophie Trần Thị Liên, Rusmini Trần Thị Hoa, Purwati Trần Thị Lan, gia đình em Murwadi Tấn, em Toàn và bác gái Trần Thị Lang.

Kế đến là nhà số 15 là nhà của Tạ Kim, cùng lớp với Hoàng Nam, Kim tuy không vào Subud

nhưng có hai người anh là Tạ Văn Dưỡng và Tạ Thắng được khai mở sau năm 1975.

Nhà Tạ Kim bên cạnh nhà cô Sophie, có căn phòng nhỏ riêng biệt với nhà lớn, hình vuông mỗi bề khoảng 2.5 m, có cửa sổ nhỏ thông qua cô Sophie, hồi đó có một đạo buổi sáng Bác Lang, Má cô Sophie bán cuốn ngay trước cửa nhà, Hoàng Nam và Tạ Kim cũng hay ăn sáng ngay trong phòng nhỏ này và đĩa bánh cuốn thì thường đưa qua cửa sổ nhỏ.

Đi vào phía trong là nhà của gia đình Hoàn Toàn Phan Tiền Thăng, có Bác gái, chị Nhi, em Chi cũng tập Latihan, đối diện là nhà của gia đình Liêm Minh Trần Ngọc Bích & Halimah Nguyễn Phước Thị Lý, và cô em gái được mở trước năm 1970.

Dưới chân Cầu Kiệu đường Hai Bà Trưng là gia đình anh Hợi cũng là dân Subud, nay anh ở bên tiểu bang Seattle hơn hai mươi năm nay.

Khúc đường Hai Bà Trưng chưa đến Cầu Kiệu, nếu quẹo tay phải là đường Trần Quang Khải. Vừa quẹo trái con đường này là một con đường nhỏ, nếu đi thẳng là Trường Trung Học Văn Lang mà Murwani Nguyễn Thị Ánh Thúy (vợ của Hoàng Nam) hồi xưa đi học, có những lần "cúp cua", hai đứa đến tiệm bánh cuốn Thanh Trì trên con đường này. Tiệm này nhỏ xíu, mỗi bề hơn 2m, có hai vợ chồng già làm chủ, bà vợ thì bán bánh cuốn, ông chồng thì hớt tóc có độ nhất một cái ghế ngồi cho khách hớt tóc, và muốn ăn hai đĩa bánh cuốn thì phải chờ tráng bánh thật lâu.



nhà Halimah Thùy

Nếu đi thẳng đường Trần Quang Khải, đến đường Bà Lê Chân quẹo phải thì có cà phê quán cóc lề đường, và đi một chút quẹo trái vào trong ngõ là nhà của Mawardi Trương Trung Hậu cùng Mẹ và hai em Liên, Hiệp, là nơi tổ chức Selamatan hôn nhân cho vợ chồng Hoàng Nam

vào tháng 10 năm 1975, tham dự có khoảng 10 anh chị em.

Nếu đi tiếp trên đường Bà Lê Chân, bên trái là nhà của Cô Halimah Bùi Thị Thùy cùng con là cháu Sophia Bùi Thị Thanh Tâm, cách vài căn nữa là nhà in Bùi Văn Tạ cũng thuộc nhà của Lukita Bùi Văn Tự, hai nơi này là địa điểm đầu tiên tập Latihan, và cũng là nơi hay tổ chức Lễ Selematan sau 1975.



rạp chiếu bóng Văn Hoa - đường Trần Quang Khải



Nếu đi trên đường Trần Quang Khải, đối diện trước rạp chiếu bóng Văn Hoa là nhà Bác Cung Thị Chí, tên Subud là Sunarti, đây là địa điểm tập Latihan bên phải nữ hơn 20 năm, gồm khoảng 10 chị em, tập xong là mọi người về ngay.

Trở lại chợ Tân Định trên Đường Trần Văn Thạch thì có rạp chiếu bóng Modern. Đi tới quẹo mặt là Đường Lý Trần Quán (nay là Thạch thị Thanh), đi đến góc đường Đinh công Tráng, bên trái là nhà vợ chồng Hoàng Nam, trước năm 1975 là tiệm Chả Cá Sơn Hải.

Hồi xưa mỗi lần Ông Thiệu, Ông Kỳ đến đây ăn là có lính gác đầy đường.

Từ năm 1991 đến năm 1994, nhà Hoàng Nam



xem như địa điểm chính để tiếp đón các anh chị em Subud từ nước ngoài về, một tháng trung bình tổ chức Selematan một lần gồm trên dưới 50 anh chị em, và nơi đây cũng là một trong những địa điểm tập Latihan nam vào buổi tối, tuần hai lần.



Và đây là hình của buổi Selematan tiễn đưa gia đình Hoàng Nam trước khi rời khỏi Việt Nam vào tháng 03 năm 1994.



Nay dù đã cao tuổi và sống xa quê hương hơn 20 năm, nhưng những kỷ niệm thân yêu vẫn luôn sống mãi trong lòng.

Vì pha trộn bị vào tù

Minh Sư



Minh Sư còn nhớ là trong thời gian khi nhóm thanh niên Subud đầu tiên gia nhập hội, một số anh em trong đó có Minh Sư đã rủ nhau gia nhập thêm nhóm tu tập của bà Trúc Lâm Nương.

Ngoài việc tập luyện dưới sự hướng dẫn của bà và người phụ tá được gọi là hộ pháp, nhóm này còn có chủ trương cầu nguyện hoà bình yêu cầu những người trong nhóm đi quyên tiền xin mỗi người một đồng để cầu nguyện cho hoà bình của đất nước. Vào thời gian này, chiến tranh đang trong tình trạng rất khốc liệt, nhà cầm quyền rất thận trọng kiểm

soát sinh hoạt của mọi nhóm, sợ có sự trà trộn của đối phương, thông thường họ cho các phương pháp tu tập là tà đạo nhất là khi liên quan đến vấn đề về cầu nguyện cho hoà bình. Chính vì liên quan tới các sinh hoạt của nhóm này, Minh Sư đã bị cảnh sát bắt nhốt vào khám Chí Hoà.

Trong khám Chí Hoà, những tội nặng bị nhốt riêng và cùm tay, cùm chân. Minh Sư được xếp vào hàng tội nhẹ nên được nhốt chung với nhiều người khác khoảng trên một trăm người trong một cái phòng lớn, không bị cùm tay chân nhưng lúc nào cũng bị nhốt trong phòng không bao giờ trông thấy ánh mặt trời. Nên sau một tuần trong tù cảm thấy rất khó chịu. May mắn là nhờ sự can thiệp bên ngoài, Minh Sư sau đó đã được chuyển sang khu dành riêng cho những người bị bệnh, nên đôi lúc được đi ra sân và thở hít không khí bên ngoài. Cơm tù thông thường chỉ là cơm trắng với một vài con cá. Vì phải cung cấp cho rất nhiều người trong tù, nên cơm hay cá nấu từng thùng lớn, cá nhiều khi nấu chưa chín và không có cho thêm gia vị nên ăn rất tanh. Nếu người tù nào không muốn ăn cơm tù và muốn ăn nhiều thứ khác nữa thì phải nhờ người nhà tiếp tế thêm.

Một hôm tự nhiên đang trong tù tiếp nhận là đã nhận được Ân Huệ đặc biệt của Đấng Thiêng Liêng Toàn Năng nhờ do lời cầu nguyện của các anh chị em bên ngoài. Tối hôm đó trong lúc ngủ thấy một người từ trên cao xuống gắn cho cái cánh và bay lên cao thấy trên bầu trời hiện ra ba chữ “Xây Đồi Mới”. Ngày hôm sau, đã nhận được lệnh cho phép ra khỏi tù về nhà đợi ngày xét xử. Khi ra toà đã được xử trắng án do sự vận động của bố vợ tương lai lúc bấy giờ là một trong những chánh án của tối cao pháp viện và trong thời gian đó Minh Sư đang đính hôn với cô con gái út của ông.

Khi ở trong tù, Minh Sư vẫn tiếp tục tập latihan và luôn luôn có một câu hỏi là không biết theo Bapak và tập latihan nhưng lại theo thêm bà Trúc Lâm Nương có đúng hay không mặc dù là không có tham gia tập luyện gì khác và nếu có tham dự tập luyện với họ cũng chỉ tiếp nhận như đường lối latihan. Khi vừa ra khỏi tù Minh Sư đã trở lại tập latihan liền và còn nhớ ngày hôm đó có một số anh em thanh niên ngồi bên ngoài đợi hỏi là Minh Sư có còn tiếp tục theo môn phái đó nữa không? Do Ân Huệ đặc biệt của Đấng Thiêng Liêng Toàn Năng, ngay trong buổi tập ngày hôm đó, Minh Sư nhận được câu trả lời rất rõ ràng 100% là không. Có thể nói lúc đó Minh Sư cảm thấy giống như một quyển sách đã được mở sang một trang mới hoàn toàn khác. Do kinh nghiệm này từ đó tới nay không bao giờ Minh Sư đề ý tới bất cứ một phương pháp khác nào nữa ngoài latihan.

Hiện nay có rất nhiều anh chị em đã pha trộn với các môn phái khác, có người tập latihan nhưng vẫn tập thêm các phương pháp khác, một vài người khác nói là không tập những gì khác cả, mà chỉ tuân theo sự giảng dạy của các vị huynh trưởng của các phương pháp khác hay tìm cách phối hợp các lý thuyết của họ với latihan. Tất cả những người này đã pha trộn nhiều hay ít với các phương pháp khác. Trong latihan, chúng ta đã nhận được sự hướng dẫn và chỉ thị của Đấng Thiêng Liêng Toàn Năng, Bapak đặt câu hỏi là tại sao chúng ta lại còn cần sự hướng dẫn và chỉ thị của một người khác nữa? (Bapak’s advice & guidance for helpers, 1988, trang 85)

Bapak có nhận xét là nhiều anh chị em chưa có thể cảm thấy rõ ràng được Ân Huệ của Đấng Thiêng Liêng Toàn Năng trong latihan, nên họ đã vội vã tìm các phương pháp khác họ cho là tốt hơn và có thể đạt được kết quả mau hơn là latihan, chính điều này đã ngăn cản Quyền Năng của Đấng Thiêng Liêng Toàn Năng trong latihan hoạt động bên trong họ để mang họ trở về trạng thái nguyên thủy của mình mà chúng ta có thể hiểu được Thiên Đàng là gì. (Adam and his children, trang 107).

Bapak cảnh cáo là các hội viên không được pha trộn với tất cả các phương pháp nào khác khi theo đuổi đường lối latihan. Tuy nhiên các phụ tá không nên bao giờ được làm như vậy, vì họ thực ra là phụ tá của Bapak và tất cả những hướng dẫn của họ cho hội viên chỉ nên liên quan tới latihan, đó là sự sùng bái Đấng Thiêng Liêng Toàn Năng. Bapak có ra chỉ thị là nếu phụ tá nào pha trộn, các phụ tá khác phải nhắc nhở họ là không được làm như vậy. Nếu họ vẫn không thay đổi, họ sẽ phải trả lại thẻ phụ tá và trở thành phụ tá bất hoạt động. Nếu sau này người đó hiểu rõ lỗi lầm của mình đã phạm phải, hội đồng phụ tá có thể chấp nhận cho họ trở thành phụ tá hoạt động trở lại. (Bapak’s advice & guidance for helpers, 1988, trang 86)

Đà Lạt du ký

(23/02 - 25/02/2016)

Salamah Mỹ Chon



Salamah Mỹ Chon & Hartono Phú

Đã hơn 2 tuần trôi qua, nhưng dư âm của những ngày đi du lịch Đà Lạt của anh chị em huynh đệ Subud VN vẫn còn nguyên vẹn trong lòng mỗi huynh đệ chúng tôi.

Tôi biết chắc chắn như vậy vì sau khi về đến nhà, chúng tôi đã liên lạc qua điện thoại hỏi thăm sức khỏe của nhau trong tinh thần tương thân tương ái cùng thờ phượng Đấng Thiêng Liêng Toàn Năng qua sự tập luyện Latihan SUBUD.

Chúng tôi đã cùng hòa thanh Cảm tạ Ông Thiêng Liêng đã yêu thương, gìn giữ từng người

chúng tôi trong chuyến dã ngoại rất vui vẻ thấm đượm tình huynh đệ mà từ trước chúng tôi chưa được diễm phúc nhận đặc ân này với nguồn vui vô tận khi tham gia du lịch với những tour bên ngoài.

Qua chuyến dã ngoại Đà Lạt này chúng tôi đã cảm nhận tinh thần quý báu này rõ nét nhất. Cảm thấy gần gũi và yêu thương nhau hơn.

Thật vô cùng cảm tạ Thiêng Liêng Toàn Năng Duy Nhất - thành thật mà nói, trong đoàn chúng tôi ai cũng e ngại sức khỏe của chị IRAVATI Hoa và em Thanh Nhân nhất bởi vì với khí hậu se lạnh của Đà Lạt không biết 2 vị này có dễ dàng thích nghi không? - Và thêm nữa là khi đi tham quan cảnh đẹp Đà Lạt không phải chúng tôi di chuyển bằng xe không thôi mà còn phải đi bộ qua những đồi dốc cố hữu của thành phố cao nguyên ngàn thông reo vi vút - vậy mà suốt cuộc "hành trình" bất kỳ đi đâu dù trèo non lội suối 2 vị này đều có mặt tham quan các điểm du lịch "trên từng cây số" đầy đủ, không bỏ lỡ một điểm nào... Thậm chí rất chuyên cần... !

Và sau khi qua điện thoại thăm hỏi thì 2 vị này cười vui hơn hở và còn đề nghị anh, chị em huynh đệ nên tiếp tục tổ chức năm 2 lần (chứ 1 lần thì ít quá) những buổi tham quan dã ngoại như thế này, vì các anh chị em huynh đệ đã cảm nhận buổi du lịch dã ngoại này đã mang lại nhiều điều rất bổ ích cho sức khỏe về thân thể. Nhưng trên hết mọi thứ mà tất cả anh, chị, em huynh đệ đều bày tỏ niềm hân hoan và thỏa lòng và mỗi người ai ai cũng đều cảm tạ Thiêng Liêng Toàn Năng vì trong chuyến du lịch này tất cả đều cùng cảm nhận sâu xa hơn và tốt đẹp hơn ý nghĩa của 2 chữ HUYNH ĐỆ trong đời sống tâm linh SUBUD vì tất cả đều thể hiện đúng tinh thần yêu thương, hòa hợp, chân tình v.v theo đúng giới huấn của BAPAK đã dạy khuyên...

Anh chị em huynh đệ chúng tôi xin phép được ghi lại những kỷ niệm đẹp ngạt ngào hương yêu thương trong suốt chuyến tham quan dã ngoại thành phố Đà Lạt này. Ba ngày này đối với chúng tôi giống như sống trên Thiên đường

Với tấm lòng trân trọng và yêu kính... chúng tôi ghi lại dù một phần nhỏ kỷ niệm thật đẹp thật nồng ấm thật yêu thương chân tình qua ý nghĩa cao đẹp của sự HÒA HỢP mà chắc chắn mỗi huynh đệ chúng ta đều hiểu rõ và điều này cũng sẽ bày tỏ hành động LÒNG BIẾT ƠN của chúng ta đối với BAPAK kính yêu của mỗi chúng ta....!

Kỷ sự Subud đi Đà Lạt (23/02 - 25/02/2016)

Hồng Hạnh

Đà Lạt 2016 (Kỷ sự không tường thuật hành trình của chuyến đi, mà chỉ ghi lại cảm tưởng về một chuyến đi, mong các anh, chị, em thông cảm).

Tôi trở lại Đà Lạt sau 15 năm trời bận bịu. Xứ sở ngàn hoa này đã một thời gắn bó với tôi với những chuyến hàng ngoại thương xuất khẩu, nên thành phố này tôi không lạ! Nhưng ngày hôm nay tôi thấy lạ, vì đây là lần đầu tiên đưa các anh, chị, em Subud đi xa, đi qua ngày, đi chơi, đi dã ngoại; không phải đi thăm người bệnh, không phải đi từ thiện. Đây là một phá lệ từ trước tới nay đối với SBD Việt Nam.!

Thú thật với các bạn, khi nghe mọi người đề nghị, tôi không hào hứng lắm, vì sau Tết tôi còn nhiều việc phải giải quyết. Nhưng, khi nhìn thấy sự háo hức, nô nức của mọi người tôi phải nghe theo, nhất là khi biết được trong số những người đăng ký còn có nhiều người chưa từng biết Đà



Lạt. Thôi thì bỏ đi các ưu tư!. Subud là quy thuận, biết tiếp nhận ân huệ thì phải biết cho đi mà.

Mọi việc được chuẩn bị nhanh chóng trước Tết, song song với việc chuẩn bị Tân niên cho các hội viên. Tân niên xong, anh, chị, em đi tập lại, 23/02 mới khởi hành. Đoàn có 14 người, đáng phấn khởi là trong đoàn có người lớn tuổi, có người bị bệnh mới hết cũng tham gia.

Điểm dừng chân đầu tiên của chúng tôi là chùa Tàu. Tôi kể chuyện cho các anh, chị, em nghe, tôi muốn thăm lại sư cô trụ trì, mà trước đây, duyên tình đưa đẩy, tôi đã cho sư cô quá giang xe về chùa. Sư cô mừng rỡ, cuống quýt mời cả đoàn công tác ở lại ăn cơm chay. Bây giờ tôi cũng muốn đưa đoàn ăn cơm chay vì đã quá trưa, nhưng hỏi ra thì sư cô đã viên tịch rồi, chùa đã không còn là chùa Ni nữa mà đổi chủ là chùa Tăng, cũng không có quán cơm chay nào cả. Nhìn ra ngoài, anh em còn lằng xằng tíu tít với “cái bàn quay cảm ứng”, chắc quên đói rồi. Tôi lặng lẽ thấp cho sư cô một nén hương. Thế giới này luôn luôn thay đổi mà cô!. Một cái duyên gặp tuy ngắn ngủi nhưng cũng đọng đầy tình cảm không thể quên. Tôi cầu chúc cho cô được thăng tiến trên đường tu học ở thế giới bên kia.

Buổi chiều, chúng tôi ghé thăm một người quen ở Trại Mát. Do nhà có giỗ, nên chúng tôi gửi lại quà tặng mang tên “ HUYNH ĐÊ SUBUD VIETNAM KÍNH BIỂU ” đồng thời trong dịp hàn huyên với gia đình chúng tôi cũng tranh thủ giải thích thêm về Subud VN. Trong thâm tâm tôi mơ hồ nhớ lại dường như trước đây đã từng có một chi nhánh của hội tại Đà Lạt nhưng ở đâu, người nào, còn hay mất ...? Anh em cũng không biết!

Chiều xuống Trại Mát bình yên lắm. Những con dốc chạy dài xuống thung lũng, những luống rau xanh um bao bọc những căn nhà nhỏ của nông dân như những ruộng bậc thang. Tự nhiên tôi thầm mơ ước có sự hiện diện của SBD tại đây để anh, chị, em còn có dịp trở lại. Vậy chúng ta cùng nỗ lực và cầu nguyện các bạn nhé.!

Trời Đà Lạt lạnh dần về đêm. Các anh, chị, em chia sẻ nhau từng cái áo len, từng cái khăn choàng cổ trước khi đi bộ ra phố. Phố đêm Đà Lạt cũng nhộn nhịp như ở Sài gòn. Cả đoàn đi chậm rãi, chờ đợi nhau. Người khỏe dìu người yếu, chị Iravati Hoa được anh Kurnain Quốc dìu đi, nhất là qua những con phố dốc, Thanh Nhân cũng đã hết bệnh và cũng chứng tỏ đủ khả năng “ trèo đèo vượt dốc” của mình. Diễm Phúc cũng chứng tỏ tài nhanh nhẹn, tháo vát của mình, sáng sớm đi chợ dùm cho các chị lớn tuổi, rồi tay xách, nách mang đem về khách sạn chia lại cho mọi người

Tôi cảm thấy trời Đà Lạt không những ấm hơn với những ly sữa đậu nành nóng, mà còn ấm hơn với tình yêu thương, và cách cư xử hòa hợp đầy nhân bản của anh, chị, em trong đoàn. Phải chăng đó là tác dụng của Latihan trong đời sống hàng ngày.?

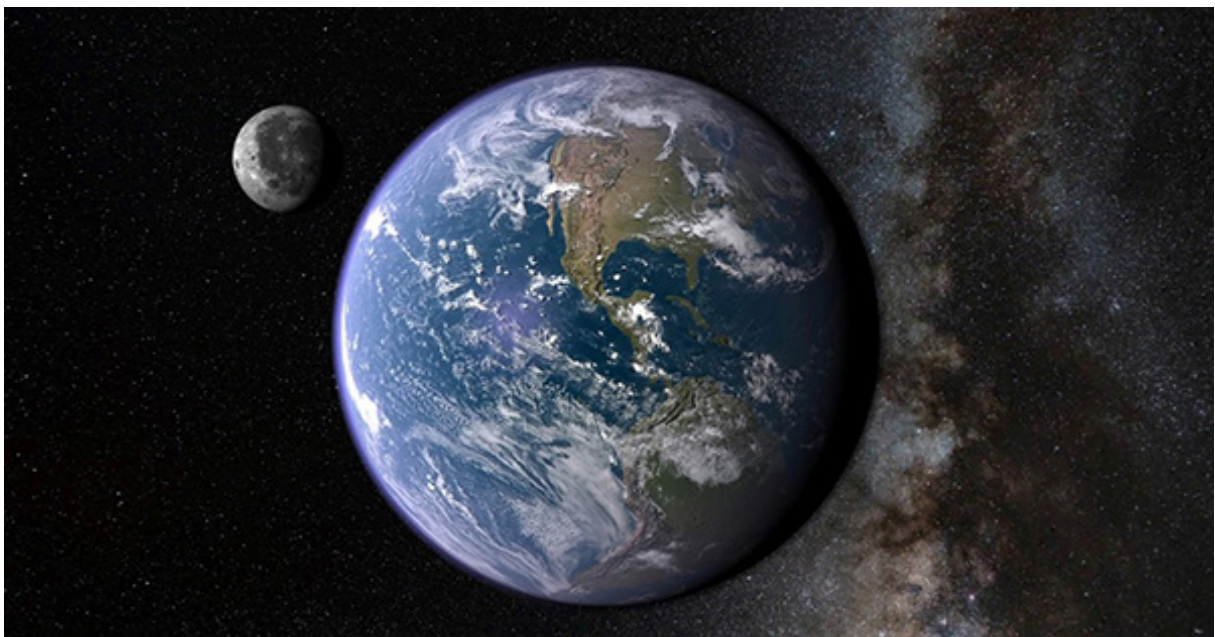
Xin cảm tạ Thiên Liêng trong Subud còn có nhiều người như thế.

Bapak nói về trái đất

Diễm Phúc dịch

Nguồn: Subud Voice

Nhìn từ địa hạt của linh hồn... à, Bapak nói “nhìn từ địa hạt của linh hồn”, nhưng đối với tất cả các con, đây chỉ một chuyện kể mà thôi. Các con chỉ cần lắng nghe câu chuyện này, mà không cần suy nghĩ sâu xa về nó cả; và cũng đừng yêu cầu bằng chứng, vì bằng chứng nằm trong lãnh địa của linh hồn, và bởi vì các con chưa có khả năng khám phá điều này trong latihan của các con. Bapak đang nói về trái đất, trái đất đã tồn tại hàng triệu năm: không phải một hay hai ngàn năm, cũng không phải hai mươi lăm ngàn hay năm mươi ngàn năm; trong khi những câu chuyện về con người được truyền lại cho chúng ta, mà chúng ta có thể nghĩ tới, được viết



lại căn cứ trên những dấu tích còn sót lại, lâu nhất trong khoảng hai mươi lăm hoặc năm mươi ngàn năm mà thôi. Vì thế, rõ ràng là rất nhiều điều xảy ra trên trái đất ắt hẳn trước thời gian đó.

Và nhìn từ địa hạt của linh hồn, điều đó đã xảy ra – không chỉ một hay hai lần mà lặp đi lặp lại – rằng trái đất được con người cư ngụ, những cư dân đó không được nghe kể về lịch sử của mình, chỉ có trong lịch sử của linh hồn. Trong suốt thời gian trước đó, chuyện đã xảy ra nhiều lần trên trái đất này là có những người có kiến thức vượt xa kiến thức của con người ngày nay.

Những chuyện như vậy cũng xảy ra đối với trái đất: trái đất luôn trải qua những biến đổi. À, chuyện đó không phải đã xảy ra hôm qua hay hôm kia, mà cách đây mấy trăm ngàn năm. Cách đây khoảng nửa triệu năm, ở châu Âu và châu Á, không có đất liền. Tất cả những gì các con có thể nhìn thấy được là đại dương. Lúc đó, tất cả đất liền đều ở phía nam. Rồi có sự biến chuyển, và kết quả là ngày nay có châu Âu, châu Á và châu Mỹ; và có các con.

Có lẽ, các con chưa bao giờ nghĩ tới chuyện này, và đang tự hỏi mình: “Những biến đổi xảy ra trên trái đất như thế có thật hay không?” Thật sự, tư duy của con người sẽ không tưởng tượng ra điều này, nhưng bằng linh hồn, như Bapak vừa nói, các con có thể tiếp nhận được điều gì đó vượt xa khả năng của con người. Thế thì chúng ta đang sử dụng năng lực của ai? Đó là năng lực của Đấng Toàn Năng: Đấng Toàn Năng có thể cho các con biết khi tình trạng của các con vượt xa con người.

Và chắc chắn các con không thể tưởng tượng rằng nơi mà chúng ta gọi là cực nam và cực bắc ngày nay xưa kia từng là phía đông và phía tây, phía tây và phía đông. Và ở đây cũng thế, nếu các con yêu cầu Bapak đưa ra bằng chứng về chuyện này, Bapak không thể đưa ra được bằng chứng nào cả, trừ khi các con có khả năng tiếp nhận được điều đó cho chính mình. Chính Thượng Đế là Đấng có thể ban cho các con kiến thức này, không phải con người, vì kiến thức này vượt xa khả năng của con người.

Bapak không biết có ai trong các con đã có khả năng tiếp nhận những điều như thế này hay chưa, nhưng có những hội viên có thể tiếp nhận được một ít. Chuyện này khiến cho Bapak vui mừng bởi vì điều đó xác định những điều Bapak tiếp nhận được là sự thật. Mặc dù, Bapak có niềm tin nơi Thượng Đế, nhưng nếu không có ai khác có thể xác nhận những gì Bapak đã tiếp nhận được thì điều đó sẽ làm Bapak lo lắng. Bapak sẽ thắc mắc: “Tại sao không có ai khác thực chứng những điều này?”



Hướng dẫn của Yang Mulia Bapak Muhammad Subuh Sumohadiwidjojo trong đời sống hàng ngày

Diễm Phúc dịch

Nguồn: web Subud Cilandak

Mỗi hoạt động của chúng ta trong cuộc sống này theo Thánh Ý của Ngài đều là sự thờ phụng Thượng Đế.

- Từ bây giờ, hãy bắt đầu sống trong Sự Thật, đừng gây ô uế cho chính mình nữa.
- Luôn luôn cẩn thận và thận trọng trong mọi hành động.
- Sự chân thành rất quan trọng trong mỗi lúc chúng ta cư xử.
- Bapak tha thiết khuyên chúng ta cần có niềm tin vững chắc vào Quyền Năng của Thượng Đế Toàn Năng và tuân theo tất cả những chỉ dẫn của Ngài.
- Con người cần phải làm việc chăm chỉ, nhưng đừng để ảnh hưởng bởi sức mạnh vật chất.
- Hãy làm mọi việc theo sự chỉ dẫn của Thượng Đế Toàn Năng, và hãy biến việc này thành thói quen.
- Chúng ta cần phải có tính kỷ luật hơn và đúng giờ hơn.
- Chúng ta có được tính tự kỷ luật nhờ việc nhịn chay.

Có 5 điều nên tránh:

1. Đừng sợ: Sợ điều gì đó làm giảm niềm tin vào Thượng Đế Toàn Năng.
2. Đừng thích nhiều chuyện (nói chuyện tầm phào hay ngồi lê đôi mách).
3. Đừng thích bài bác người khác.
4. Đừng tưởng mình cao nhất trong xã hội.
5. Đừng tưởng mình cao nhất trong tâm linh.

Có 3 điều cần phải luôn ghi nhớ:

1. Kiên nhẫn: Hãy yên tĩnh chờ đến đúng thời điểm của anh chị em.
2. Tin tưởng: Chấp nhận mọi tình huống với sự bình tĩnh, chấp nhận mọi tình huống mà không phàn nàn.
3. Thành tâm: Chấp nhận mọi sự với lòng biết ơn bất cứ điều gì xảy đến với anh chị em. Can đảm đương đầu với mọi tình huống mà không than trách.

Nhận định Source of Life của Leonard Lassalle

Marcus Bolt viết
Minh Thần dịch



cảm thấy có gì đó. Tôi có thể nói rằng mình hầu như lúc nào mình cũng cảm thấy như vậy, khi lần đầu trò chuyện với anh cách đây khoảng 44 năm, trong bữa cơm tối với ánh đèn cầy cùng anh tại vườn nhà anh.

Leonard Lassalle đã đạt được một kì công với cuốn sách mới này, và nếu không là một hội viên, chắc chắn tôi sẽ muốn tìm hiểu và tiếp nhận latihan sau khi đọc sách: anh đã khiến cho latihan trở nên hứng thú, nung đốt lại sự nhiệt tình của tôi trong những ngày tháng đầu tiên của mình, khi hình như tất cả chúng ta đang bước vào một chuyến phiêu lưu tâm linh.

Hồi đó anh là người đầu tiên trò chuyện với tôi về Subud, khi tôi còn là một hội viên dự bị, và như Bapak đã có lần chỉ cho thấy, khi một phụ tá làm việc đúng cách, người hội viên dự bị sẽ tự nhiên

Tôi phải thú nhận, sau 40 năm tập latihan, điều này hiếm khi xảy ra trong Subud, mình còn là một kẻ tin ở thuyết bất khả tri, vẫn còn vấn đề với những gì người ta gọi là Thượng Đế với tất cả những phụ tùng cổ xưa, xui xẻo của nó. Leonard đã truyền đạt được một tinh thần tâm linh sâu đậm, sự huyền bí của những gì khác với cái trần tục và sự kính sợ những gì mình không hiểu nổi mà không cần phải dính líu tới tôn giáo (trừ phi lúc anh diễn tả những chứng nghiệm phi thường với Bapak). Thực vậy, cái tựa đề Source of Life đã khiến tôi thấy rõ điều đó và là một từ ngữ tôi thấy rất hay, và tôi sẽ dùng nó kể từ nay. Ngoài ra điều đó còn khiến cho đó là một cuốn sách lí tưởng cho những người tìm hiểu không theo các nhất thần giáo (Do Thái, Thiên Chúa, Hồi giáo). Vậy nên, những người thuộc tất cả các tôn giáo hay không theo bất cứ tôn giáo nào sẽ vui vẻ trung kiên ngồi đọc.

Sách được viết với một lối văn lưu loát, dễ đọc và thân mật (tôi ngưỡng mộ những ai viết lưu loát trong một ngôn ngữ không là tiếng mẹ đẻ của mình). Trong những chương đầu Leonard nói về lúc mình đi học tại một hòn đảo ngoài bờ biển nước Pháp cho tới lúc vào trường Central School of Arts ở London. Và đó là nơi anh gặp Melinda, người phụ nữ cùng anh nuôi nấng 7 đứa con, và họ vẫn còn là vợ chồng trong 53 năm sau đó (một chuyện hiếm có khác trong Subud, phải nói vậy). Chính nhờ người phụ nữ sẽ là vợ mình đó mà Leonard phát hiện được Subud, và cuối cùng anh mò đến Coombe Springs để cho Bapak khai mở mình.

Những chương tiếp theo nói về chuyện như thế nào anh đã khai thác những tài năng thiên phú của mình là buôn bán đồ cổ, kinh doanh và thiết kế nội thất, về việc anh trở thành phụ tá quốc tế trong đó có những chuyện ly kì khó tin lúc anh qua Nga, Ba Lan và Phi Châu. Cuối cùng là việc anh trở về với cái nghề sơn vẽ của mình tại một nông trại nơi thôn dã ở Pháp, nơi anh và Melinda còn ở cho tới nay.

Toàn thể những chuyện về cuộc đời anh đều thấm nhuần sự hướng dẫn của latihan và là một gương mẫu cho tất cả chúng ta.

Sách sẽ khiến cho những hội viên lâu đời thích thú với những chuyện về Bapak và quá khứ của Subud, và cũng sẽ làm cho những hội viên sau thời Bapak phải kinh ngạc. Tôi tin là nó sẽ đem sinh khí trở lại cho bất cứ hội viên Subud nào thích đọc. Tôi cũng tin là nó sẽ mãn nguyện bất cứ ai đi tìm cái gì đó huyền bí, thần diệu, điều tất cả chúng ta đã từng làm. Nói cách khác, đó là một cuốn sách lí tưởng cho những người đi tìm đạo.

Hiểu đúng những thuật ngữ của Bapak...

Minh Thần dịch

Trước đây những từ thường dùng trong BPT đã được dịch nguyên văn từ tiếng Anh qua tiếng Việt mà người dịch cũng như người đọc chỉ hiểu một cách lơ mờ (điều này có lẽ cũng vậy với những người đọc và người dịch những bản tiếng Anh dịch từ tiếng Nam Dương) như inner being (nội tính?), inner heart (nội tâm), inner self (nội ngã), inner feeling (nội cảm)... Những từ như nafsu hay kedjiwaan không có gì khó hiểu; chỉ tất cả những từ ghép trong bản tiếng Anh mà inner là từ đầu là khiến thắc mắc, và đôi khi người ta có cảm tưởng những từ đó nghĩa đều tựa tựa như nhau, và tương đương với điều trong tiếng Việt chúng ta gọi là chân tâm. Gần đây, trong những bản dịch được coi là chính thức của Sharif Horthy người ta mới thấy định nghĩa của những từ như jiwa, nafsu, latihan kedjiwaan, akal-fikiran, hati, diri pribadi, rasa diri, ikhlas và roh ilofi.

Bản dịch tiếng Pháp của BPT hầu hết cũng dịch từ bản tiếng Anh, và cũng gần đây người ta mới thấy định nghĩa của những từ Bapak thường dùng. Dưới đây là sự cắt nghĩa của những từ đó trong bản dịch tiếng Pháp. Nhà xuất bản của bản dịch tiếng Pháp cho hay là đã nhờ sự tiếp tay của một nhân vật lâu năm sống ở Nam Dương và thâm hiểu văn hóa xứ đó là anh Rashid Carré.

Rasa (conscience):

Cảm năng, nhận thức hay ý thức. Tiếng Anh chắc cũng là conscience.

Rasa perasaan (conscience affective):

Sự cảm nhận tất cả những gì là tình cảm, xúc động. Tiếng Anh chắc là feeling.

Rasa diri (conscience intérieure):

Nơi tiếp thu chứa đựng linh hồn. Nó phải trở nên lớn mạnh và được thanh lọc để thành nơi chốn của linh hồn. Bản tiếng Anh dịch là inner feeling và định nghĩa là cái cảm xúc chân thật xuất phát từ chân ngã (true self) mà chúng ta có thể dựa vào để nó dẫn dắt mình.

Rasi diri pribadi (conscience intime):

Tâm thức một người được thanh lọc, trở thành chính mình là một cá nhân. Tiếng Anh chắc là inner being.

Diri (personnalité):

Đặc tính của mỗi người, lệ thuộc di truyền và dễ bị ảnh hưởng.

Diri pribadi (personnalité intime):

Con người trở thành chính mình, không bị ảnh hưởng bởi bất cứ gì, ngoại giới cũng như nội giới, đặc biệt bởi tổ tiên. Bản tiếng Anh dịch là individuality hay true self, và định nghĩa đó là cái chân ngã trái với cái nhân cách (personality) mà mình có do sự học hỏi và bắt chước.

Badan (personne physique):

Bao gồm các bộ phận và chức năng của con người. Cái rasa diri chứa đựng linh hồn bao trùm và lèo lái nó. Tiếng Anh chắc là physical being (thể chất).

Tubuh, raga (le corps):

Cái cơ thể gồm thịt và xương. Tiếng Anh chắc là body (cơ thể).

Bản tiếng Pháp còn đề cập tới một số từ thường dùng trong BPT tuy không khó hiểu nhưng do chính Bapak giải thích: âme (linh hồn), patience (kiên nhẫn), confiance (tin cậy), soumission (quy thuận) và adoration (phụng thờ).

Linh Hồn

Nó là nội dung của mình, nó lèo lái mình; điều này tức là nó lèo lái tất cả nơi mình: tâm trí, nội cảm, thính giác, thị giác, khứu giác, cảm xúc của mình -nó giám sát tất cả. Nếu linh hồn mình trở nên tồi tệ, chẳng hạn là linh hồn thú vật, thì cái linh hồn thú vật đó lèo lái mình.

Colombo 03.03 1967

Linh hồn là nguồn gốc sự sống mình, trong khi tâm trí, cảm xúc và tất cả các thành tố của thể chất mình là những cái có sau đó. Vậy nên, các bạn không thể tự mình huấn luyện linh hồn mình. Chính quyền năng Thượng Đế đã khiến các bạn tu tập theo lối này (latihan), các bạn chỉ có thể tiếp nhận.

Briarcliff 22.07.1963

Kiên Nhẫn

Tức là chân ngã mình, tâm trí mình không còn cái Tôi nữa, không còn mong muốn gì khác ngoài sự phụng thờ Thượng Đế, ngoài sự phục tùng những gì Thượng Đế muốn cho mình.

Cilandak 27.03.1968

Tin Cậy

Tức là mình không còn bị cám dỗ nữa, không còn bị ảnh hưởng hay lôi kéo bởi bất cứ gì. Tức là mình hoàn toàn quy thuận. Đạt được tình trạng đó, các bạn sẽ không còn bị ảnh hưởng bởi dục vọng, do đó tất cả những gì mình tiếp nhận được, những cái đó chỉ có thể do Thượng Đế.

Cilandak 27.03.1968

Quy Thuận

Quy thuận tức là chẳng có bất cứ gì đáng tin tưởng ngoài Thượng Đế. Quyền năng Thượng Đế đến gần được con người, nếu con người hoàn toàn không bị chi phối bởi những dục vọng gắn bó trong lòng mình.

Cilandak 08.07.1984

Phụng Thờ

Tại sao có latihan của Subud, căn bản của nó là gì? Hiển nhiên đó là vì con người phụng thờ Thượng Đế theo sự hướng dẫn và chỉ thị của Thượng Đế.

Cilandak 11.05.1969

Sự xuất hiện của Subud -điều này liên quan tới linh hồn- khiến cho sự phụng thờ Thượng Đế trở nên khác biệt. Sự phụng thờ của chúng ta do ý muốn của Thượng Đế. Chính Thượng Đế, ý muốn của Thượng Đế, khiến chúng ta phụng thờ như thế này. Vậy nên, trong latihan, các bạn được hướng dẫn một cách riêng biệt, khiến cho mỗi người tiếp nhận được cách phụng thờ Thượng Đế .

Coombe Springs 28.09.195

Nghĩ gì về cái chết

Minh Thần dịch

Nguyên tác: An Afterthought của Kodrat Mangunbdjaja

Tôi luôn tự hỏi về điều này từ lúc mình được cho hay trước về cái chết của mình: Như thế nào là chết đúng cách theo điều Thượng Đế muốn cho con người?

Mọi người sẽ phải chết, và mỗi người sẽ nghiệm thấy cái chết của chính mình. Tôi biết rằng khi ai đó đang chết, chúng ta không thể yêu cầu kẻ đó kể lại cho những người chung quanh việc mình cảm thấy như thế nào, hay những gì mình trải qua trong lúc nguy kịch đó. Những gì kẻ đó nghiệm thấy trong những giây phút cuối cùng của đời mình sẽ luôn là một bí mật đối với những người khác. Cái chết là một sự huyền bí mà những kẻ còn tại thế sẽ không bao giờ hiểu nổi.

Ngay cả Đức Ki Tô, người ta nói là ông đã chết đi rồi sống lại, cũng đã giữ cái bí mật đó cho chính mình, bởi sách Phúc Âm đã không thuật lại bất cứ gì về những gì ông đã trải qua trong lúc chết, hay trong lúc ông còn nằm trong nấm mồ.

Điều này là hoàn toàn thông thường và đích đáng đối với bản tính con người, nếu các tông đồ đã hỏi ông về chuyện đó, bởi cái chết cũng là một sự huyền bí đối với họ. Tính hiếu kì chắc chắn đã khiến họ phải tìm hiểu chuyện một người đã chính mình trải qua cái chết, như chuyện nhiều người hỏi các phi hành gia đáp xuống mặt trăng về những cảm tưởng và trải nghiệm của họ. Tuy nhiên, chúng ta không thể tìm thấy bất cứ gì thật hệ trọng được thuật lại trong 4 sách Phúc Âm. Các tông đồ đã không muốn hỏi Đức Ki Tô hay ông đã không muốn tiết lộ bất cứ gì về sự huyền bí đó? Chuyện đó cũng là điều kiêng kị đối với các tông đồ? Bởi thiếu thốn những gì được ghi chép lại, nên cái chết luôn là một sự huyền bí đối với hầu hết tất cả chúng ta. Chúng ta không lấy làm ngạc nhiên là thiên hạ đã đề ra hết thuyết này tới thuyết nọ, thuyết này khó tin hơn thuyết kia, và không ai sẽ biết được sự thật, tuy cái chết là điều mọi người sẽ trải qua.

Truyện 7 người ngủ trong hang động (*) trong 3 thế kỉ được nhắc tới trong kinh Quran, nhưng trong đó cũng không có bất cứ gì rọi chiếu một chút ánh sáng về sự huyền bí đó. (Người ta thường coi truyện đó là thần thoại hay chỉ là huyền thoại). Trong truyện 7 nhân vật đó đã được

quyền năng Thượng Đế làm cho tỉnh dậy sau 3 thế kỉ, và họ nói rằng mình cảm thấy như đã chỉ ngủ được vài tiếng đồng hồ. Theo Bapak, bài học của truyện đó là những nhân vật đó không biết và ý thức được họ đã chết, bởi tâm linh họ chưa thức tỉnh.

Có lần Bapak nói với tôi: "Chúng ta phải sáng suốt chết, nhiều người chết không sáng suốt, thậm chí họ không ý thức được là đã chết." Tôi hiểu được do đó điều Bapak muốn nói là sự ý thức của tinh thần, chứ không của trí óc, bởi trí óc sẽ cùng chết với chúng ta. Trí óc không ý thức gì được khi chúng ta ngủ, bởi chúng ta không nhận thức được những gì xảy ra cho mình; điều này rất giống sự hôn mê và điều rất thường xảy ra là lúc mình chết. Dù trí óc còn ý thức được trong những giây phút cuối cùng của đời mình, nhưng trong lúc thực sự chết chúng ta sẽ mất đi cái khả năng đó, và không ý thức được là mình đã chết. Sự ý thức của tâm linh chỉ có thể hiện diện, sau khi tinh thần đã thức tỉnh, khiến cho khi trí óc không còn hoạt động nữa, và tinh thần sẽ thế vào đó.

Bapak cho hay khi trí óc ngưng hoạt động trong lúc chết, người chết sẽ không còn dụng cụ nào cho mình để nhớ lại những gì đã trải qua trong đời mình. Điều đó truyện '7 người năm ngủ' đã cho chúng ta thấy. Họ không thể nhớ lại bất cứ gì trong lúc chết, nhưng sau khi được hồi sinh, họ nhớ lại điều đã khiến họ phải tìm nơi ẩn náu trong hang động. Theo Bapak, với những người mà tâm linh đã thức tỉnh, nội cảm (rasa diri) sẽ thế vào chức năng của óc não, khiến họ có thể nhớ lại những gì xảy ra cho mình khi còn sống. Không ai biết được mình sẽ chết như thế nào, hoặc do bệnh tật, tai nạn, hay bất cứ cách nào khác. Cái bí mật đó chỉ Thượng Đế mới biết được. Cách chúng ta chết như thế nào là điều hệ trọng? Điều đó có ảnh hưởng gì tới tình trạng tâm linh mình sau khi mình chết? Khi trông thấy những thân thể nát bét và đầy máu me của những nạn nhân trong một vụ tai nạn lưu thông, chúng ta vô tình mong ước cho mình sẽ không phải chịu một số phận thê lương như vậy. Nếu có thể thì chúng ta ước muốn được chết già trên giường, một cách an bình và không đau đớn, chung quanh mình có những người thương yêu của mình. Một kẻ làm ác sẽ chết thê thảm, và chỉ những kẻ làm thiện sẽ chết yên bình. Cái thuyết đó hoàn toàn thiếu căn cứ, bởi chúng ta có thể thấy Thánh Gandhi, một người chưa từng làm hại đến cả một con ruồi trong đời mình, đã chết bất đắc kì tử...Đức Ki Tô cũng đã chết một cách thê thảm trên cây giá chữ thập, dù đã chưa làm hại bất cứ ai. Nhiều vị ngôn sứ trong Thánh Kinh đã bị người ta giết chết, tuy họ là những sứ giả của Thượng Đế, những người đạt được một tình trạng tâm linh cao quý nhất.

Tôi tình cờ đọc được một bài báo do cô con gái của Staline về những giây phút cuối cùng của đời ông. Bởi sự độc ác của ông, cái chết của ông trông thật khủng khiếp. Cô nói rằng chỉ những người làm thiện sẽ chết yên bình. Cái chết cũng là một sự huyền bí với ngay cả những người nắm giữ những địa vị cao nhất trong Giáo Hội, những người được coi là gần cận với Thượng Đế hơn bất cứ thường nhân nào. Tuy thế, khi đến lúc chết, họ cũng không khác với bất cứ phạm phu tục tử nào; tất cả hình như bị một bi kịch thâm sâu bao trùm, không thể diễn tả nổi. Tôi tình cờ đọc được điều này trong một bài báo về cái chết của Đức giáo hoàng John Paul XXIII: "Một chiếc đèn giường hướng về phía tường chiếu một ánh sáng mờ nhạt vào giáo hoàng; ông nằm dựa lưng dưới một mặt nạ oxygen. Ông nặng nề thở khò khè, ngực ông hỏn hển phồng lên để lấy dưỡng khí, rồi sụp xuống trong một giây phút im lặng, mỗi giây phút hình như là giây phút cuối cùng. Khuôn mặt dưới ánh đèn của ông trông xanh xao, có những vết tích của cơn sốt và sự đau đớn."

Cái địa vị lãnh tụ Giáo Hội Công giáo của ông hình như đã không giúp gì được cho cách ông chết. Có lẽ tất cả những vị tiền nhiệm của ông đều chết y như vậy, không khác với bất cứ thường nhân nào.

Đức Ki Tô cũng đã chết một cách thâm trầm. Nhưng cách ông chết không có hệ quả tội tệ nào cho tình trạng tâm linh của ông. Sự phục sinh và thăng thiên của ông xảy ra sau đó là bằng chứng không chối cãi được về sự tinh khiết tâm linh của ông, cái tâm linh không bị vẩn đục chút nào bởi cách ông chết. Trường hợp Đức Ki Tô và những vị ngôn sứ bị sát hại khác khiến tôi hiểu được rằng có lẽ cách chúng ta chết không hệ trọng, dù do bệnh tật hay do một chuyện nào khác, bởi không liên quan gì tới tình trạng tâm linh mình. Điều hệ trọng nhất là sự hiện diện và hướng dẫn của Thượng Đế trong lúc sống và chết, bởi chỉ có Thượng Đế mới có thể dẫn dắt chúng ta tới nơi chốn cuối cùng của mình.

Nhiều năm trước đây sau khi có một chứng nghiệm bất thường trong latihan, nhà tôi hỏi Bapak về cách nên chết như thế nào. Bapak đáp: "Trong latihan con đang học được cách chết như thế nào. Mỗi lần con quy thuận Thượng Đế, đó là cách con nên chết. Chỉ việc quy thuận Thượng Đế. Nhiều người tập trung nghị lực và ý chí họ trong những giây phút cuối cùng đời họ, đó là cách họ chuẩn bị chết. Với chúng ta như thế thì không đúng, do đó chúng ta phải hoàn toàn quy thuận Thượng Đế."

Sau khi chúng tôi đến Bandung sinh sống, một hôm nọ nhà tôi đi đến Jakarta vì vài chuyện gia đình, và nhân dịp đó bà tới thăm Ibu ở Cilandak. Hình như Ibu đã biết trước là bà sẽ đến, bởi ngay sau khi bà đến trước mặt Ibu, Ibu hỏi: "Con đến một mình? Sri (một hội viên Bandung) đâu? Ibu đã kêu con cùng Sri tới đây, nhưng chỉ có con đến." Nhà tôi rất ngạc nhiên, bởi bà không nhận được bất cứ tin nào, truyền miệng hay viết tay, từ Ibu. Về phần mình, nhà tôi chẳng có lí do đặc biệt nào để tới thăm Ibu; bà chỉ muốn thăm hỏi Ibu vì lần cuối bà gặp Ibu là cách đây hơn một năm. Việc nhà tôi ước muốn tới thăm Ibu là sự đáp ứng trong tiềm thức với sự kêu gọi của Ibu từ một nơi xa xôi, điều xảy ra nhờ phương tiện tâm linh, chứ không vật chất? Nhà tôi đương nhiên đã nghĩ như vậy, bởi điều đó có thể thấy rõ ở thái độ của Ibu, một thái độ cho thấy Ibu đang luôn chờ đợi mình đến. Nhà tôi rất mong đợi những gì Ibu sẽ cho mình biết, bởi đương nhiên phải có lí do nào đó Ibu mới kêu gọi mình theo một cách huyền bí như vậy. Bà không phải chờ đợi dài lâu, bởi Ibu đột ngột bảo bà đứng tiếp nhận. Trong trạng thái đó, bà nghe thấy Ibu hỏi: "Tình trạng con sẽ ra sao, nếu Thượng Đế kêu gọi con ngay trong lúc này?" Đứng trước Ibu, nhà tôi gục xuống sàn nhà, và trong lúc nằm dựa lưng bà chấp tay đặt trên ngực thốt ra nhiều lần câu Allahu Akbar. Sau đó, Ibu nói với nhà tôi rằng cái chứng nghiệm đó cho thấy bà đã có thể quy thuận Thượng Đế ngay cả trong lúc chết. Với một phụ nữ nước ngoài cũng có mặt tại đó, Ibu làm một trắc nghiệm y như vậy. Khi nghe thấy một câu hỏi y như vậy, chị òa khóc một cách không thể kiềm chế. Ibu nói với chị rằng cái thái độ đó cho thấy chị vẫn chưa thể quy thuận Thượng Đế.

Nếu một người đang chết còn sáng suốt cho tới những giây phút cuối cùng, tôi tự hỏi những ý nghĩ gì là chủ yếu trong đầu óc người đó. Theo những gì tôi biết, trong những hội viên Subud đã chết, không ai đã dùng những giây phút cuối của mình để cầu nguyện. Có lẽ trong lúc khẩn trương đó chúng ta không còn làm chủ được ý chí mình, và những gì chủ yếu trong trí óc mình là những cái có ảnh hưởng lớn mạnh nhất đối với con người mình. Thế nên, nhớ thuộc lòng những câu kinh chắc sẽ không giúp gì được cho người đang chết trong lúc đặc biệt đó của đời mình, bởi trí óc không còn lệ thuộc ý chí nữa. Theo tôi nghĩ thì không có cách nào ảnh hưởng được tới tình trạng một người đang chết. Người Hồi giáo tin rằng đọc một chương đặc biệt của kinh Quran, sura Yasin, thì có thể giúp cho một người đang hấp hối. Theo những gì tôi có thể nhìn thấy với chính mắt mình, tôi nghĩ những việc làm đó hoàn toàn vô ích. Bà mẹ vợ tôi đã bất tỉnh khiến không thể nhận thức được những gì xảy ra chung quanh mình. Một người hàng xóm ngồi gần bà đọc chương đó cho sự ích lợi của bà. Tôi không thể trông thấy bất cứ gì làm thay

đổi tình trạng bà do việc làm đó: diện mạo bà không cho thấy bất cứ phản ứng nào. Bà mẹ vợ tôi chưa từng học tiếng Ả Rập, và kinh Quran thì được viết theo cái ngôn ngữ đó. Như vậy thì làm sao có thể mong cho bà hiểu được những gì đọc cho bà nghe? Thế nhưng thiên hạ lại bám vào sự tin tưởng là đọc chương đó hay kinh Quran sẽ có một hiệu quả giúp ích cho người đang chết, tuy lí trí cho biết điều đó khó có thể xảy ra. Đó cũng là trường hợp của cái tập tục đọc thì thào vào tai người chết những chỉ thị này nọ, vì người ta nghĩ rằng như vậy sẽ giúp cho linh hồn người chết thích đáng trả lời những câu hỏi đặt ra cho mình bởi thiên thần của sự chết. Người chết khó có thể nghe được bất cứ gì, ngay cả những câu thơ của các thánh thư. Theo tôi nghĩ, các tôn giáo khác cũng có những thói tục và việc làm y như vậy, những điều người ta nghĩ sẽ giúp ích cho người chết hay đang chết. Tuy nhiên, chuyện đó có công dụng gì không cho người chết thì không chắc chắn, bởi họ đã nằm ngoài tầm với tới của người sống. Có lẽ đó là những điều có lợi cho người sống, bởi các thân nhân thấy mình được an ủi phần ỉ vì đã làm những gì cần phải làm để giúp người chết trong cuộc hành trình cuối cùng của họ.

Kinh Quran có câu: Người sống không thể coi như người chết. Quả thực, Allah khiến cho những ai nghe được theo ý muốn của Allah, nhưng người không thể nghe được những kẻ trong nấm mồ (Al Malaikat:22). Câu thơ đó cho thấy rõ người chết nằm ngoài tầm với tới của người sống.

Có lần Bapak kể cho tôi một chuyện tiếp theo đây. Một nhân vật nọ cho con cái và những người thân nhất của mình hay là mình sắp chết trong một ngày nào đó, và anh mời họ tới nhà mình để gặp nhau lần cuối. Khi đến họ ngạc nhiên thấy anh đi đứng như thường lệ, không đau ốm hay nằm giường. Trông anh hoàn toàn mạnh khỏe, và không có bất cứ dấu hiệu nào cho thấy có điều gì đó không ổn thỏa nơi anh. Anh vui vẻ trò chuyện với họ, và hoàn toàn không có gì trong cách ứng xử và tình trạng thể chất của anh chứng tỏ anh sắp chết.

Trong cái ngày định mệnh đó anh ăn cơm chiều với họ rồi lui vào phòng mình. Không ai được phép đi theo anh. Khoảng giữa đêm, anh xuất hiện một lần nữa trước mặt các con cái để bảo họ đi ngủ, nhưng họ đáp là muốn thức. Anh thay quần đổi áo mặc đồ mới, và khi một người con anh hỏi tại sao lại làm vậy, anh đáp mình chỉ muốn mặc những quần áo sạch sẽ. Kế đến, anh vào phòng ngủ một lần nữa. Sau một tiếng đồng hồ, một người con bước vào phòng coi anh ra sao thì anh đã ra đi. Theo tôi nghĩ, một trạng thái ý thức như vậy chỉ có thể là kết quả một trình độ tâm linh cao. Nhân vật đó biết đích xác lúc mình ra đi khỏi cái thế gian này, y như Đức Ki Tô, theo những gì thuật lại trong Phúc Âm.

Bapak có lần nói với tôi: Nếu tiếp tục tập latihan và khi đến lúc phải ra đi, con sẽ biết được và có thì giờ từ biệt vợ con mình. Tôi mong cho những lời nói của Bapak sẽ là sự thật, khi tới lúc mình phải ra đi.

Trong chuyện Bapak kể có một sự việc bất thường: tôi nghĩ điều này khá kì quái là không người con nào được phép bên cạnh nhân vật sắp chết trong những giây phút cuối cùng đời ông. Thường thường trong những lúc đó người ta muốn có chung quanh mình tất cả các bà con: sự hiện diện của họ là nguồn trợ lực tinh thần cho mình. Tất nhiên nhân vật đó có những lí do chính đáng khi muốn được một mình trong lúc phó thác đời mình cho Thượng Đế. Có lẽ trong lúc đó ông không muốn bị ảnh hưởng bởi tình trạng lo nghĩ và xúc động của những người xung quanh mình, điều có thể tạo nên một hiệu quả ngược chiều cho tình trạng của ông. Tôi nghe nói lúc chữa trị căn bệnh cuối cùng của mình, Ibu không cho phép bất cứ ai trông thấy mình ngoại trừ Bapak. Có lẽ đó cũng là một lí do y như vậy.

Có lần Bapak nói với tôi: "Nếu vợ con mình lo buồn, điều đó sẽ ảnh hưởng nhiều tới con, và con sẽ không bao giờ đi khỏi cái thế gian này. Nhiều người còn lưu lại cái thế gian này sau khi chết, bởi họ gắn bó với của cải, công việc, gia đình mình vv..." Rất có thể nhân vật trong chuyện Bapak kể muốn tránh cái khả năng đó bằng cách chết một mình.

Một lần khác Bapak nói: "Nếu trong những lúc cuối cùng con nghĩ tới vợ con, của cải, thú vui của mình, ngay cả chỉ trong một giây phút. Thậm chí, nếu chỉ trong một giây phút nghĩ tới cái Tôi, con cũng sẽ không thể đi khỏi cái thế gian này. Chúng ta phải tuyệt đối hoàn toàn quy thuận Thượng Đế." Nhưng chúng ta không thể muốn mà có được cái trình độ quy thuận cao siêu đó, bởi đó là kết quả của một quá trình tâm linh, sự thanh lọc và phát triển của tinh thần thành linh hồn chân thực của con người.

Bapak cũng nói: "Nếu gắn bó với những cái không đáng kể đó, các bạn sẽ quên mất bản ngã mình. Khi sự gắn bó với gia đình và của cải mạnh hơn sự quy thuận Thượng Đế, thì trong lúc chết những gắn bó đó sẽ lôi kéo các bạn xuống dưới, bởi những tính chất chế ngự mình thuộc về cái thế gian này. Nếu các bạn nhượng bộ sự than vãn của tâm cảm và quyền lợi mình thay vì tin yêu Thượng Đế, điều đó sẽ khiến các bạn bị lưu giữ lại cái thế gian này. Nhưng nếu chân chính phó thác cho sự chết, chúng ta sẽ trở về với cái trình độ mà Thượng Đế muốn cho mình." (Subud News India November 1965). Đức Ki Tô đã chứng tỏ được mình quy thuận hoàn toàn khi trong những lúc cuối cùng ông nói: "Lạy Cha, con đặt tinh thần con vào tay Cha." Khi bị treo trên thập tự giá và phải chịu tình trạng bị ghét bỏ và những cơn đau khủng khiếp nhất, ông không chút nào nghĩ tới bản thân mình, mà chỉ quan tâm tới người khác. Ông không mong cho các kẻ thù mình bị ác nghiệp; trái lại, ông xin Thượng Đế tha thứ cho họ. Đó là bằng chứng không thể bác bỏ về cái linh hồn cao quý của ông.

Chúng ta không dễ gì quy thuận Thượng Đế trong cái tình trạng chưa được thanh lọc hiện nay của mình, và do đó cũng không dễ gì đi khỏi cái thế gian này trong lúc chết. Nếu sự quy thuận tùy thuộc nỗ lực mình, chúng ta không có chút hi vọng nào. Nhưng may cho mình là chúng ta sống trong cái thời kì này, lúc sự minh tuệ của Thượng Đế nhận biết được tình cảnh hiện nay của chúng ta, và Thượng Đế đã trợ giúp chúng ta qua latihan kedjiwaan của Subud. Sự quy thuận Thượng Đế không tự phát mà chỉ xảy ra qua ân huệ Thượng Đế hoạt động nơi chúng ta, khiến chúng ta hoàn toàn quy thuận trong lúc sống cũng như chết.

Một hôm nọ chúng tôi nhận được tin Ibu đã qua đời một vài ngày sau đám tang, nên chúng tôi đã không thể đi dự. Một vài tuần sau, nhà tôi đến Cilandak và được dịp nói chuyện với Bapak trong nhiều phút. Thật lạ lùng, nhà tôi đã không thấy cần phải chia buồn, như điều từng làm với những người khác. Về mặt của Bapak không chút gì cho thấy là đã đau buồn, và người điềm nhiên nói chuyện, như Ibu vẫn còn đó. Sau này, nhà tôi nói chuyện với một bà bạn sinh sống ở Cilandak, và từ bà bạn này nhà tôi biết được là chẳng cần phải chia buồn, vì không ai đã đau buồn hay thương tiếc. Bởi đã nghe nói tới những chuyện li kì chung quanh những giây phút cuối cùng của Ibu, nên bà muốn nghe chính người bạn đó nói cho mình biết những gì đã thực sự xảy ra, bởi bà bạn đó đã có mặt và chứng kiến lúc Ibu qua đời. Nhưng hồi đó nhà tôi không gặp người phụ nữ đó. Một vài tuần sau khi đến thăm một hội viên đau ốm ở Bandung, nhà tôi tình cờ gặp bà H., bà chị của người hội viên đau ốm. Bà H. có mặt lúc Ibu qua đời và là người bên cạnh Ibu kể từ lúc Ibu đau ốm. Chính bà là người đã có một chứng nghiệm liên quan tới sự ra đi của Ibu khỏi cái thế gian này. Những gì nhà tôi hay biết được từ bà H., một nhân chứng trong những giây phút uy nghi đó, là điều vô cùng ấn tượng khiến hiểu rõ được. Tôi ngần ngại thuật lại mọi việc, những gì nhà tôi hay biết được từ bà H., bởi lo ngại mình thuật lại không chính xác, hay người ta hiểu lầm mình.

Với riêng tôi chuyện Ibu qua đời rất có ý nghĩa, bởi tôi đã chờ đợi nhiều năm để nghe người



Bapak and Ibu at Coombe.

ta nói tới cái biến cố đó, một trường hợp về sự chết đúng cách. Sự qua đời của Ibu biểu hiện qua nhiều sự cố. Trước hết là sự linh thị của bà H. lúc Ibu mất. Bà H. thấy được tình trạng tâm linh đích thực và cao đẹp của Ibu, điều khác hẳn với cái phong thái thể chất và trần gian của Ibu. Kể đến là cuộc trò chuyện cuối cùng của Ibu với Bapak, việc Ibu từ biệt Bapak và việc Bapak hướng dẫn Ibu khi Ibu đi khỏi cái thế gian này. Không có gì là đau buồn, sâu muộn, vậy nên cũng không có gì phải sợ hãi những gì mình không thể hiểu biết, chỉ có sự thật này là sự hoàn toàn quy thuận ý Thượng Đế. Điều đó khiến tôi nhận thức được chỉ có ân tứ và tình thương của Thượng Đế mới có thể khiến chúng ta sống đúng cách và kết cuộc là chết đúng cách. Những tập tục và lễ thói tôn giáo chẳng giúp được gì, như việc đọc những câu thơ của kinh Quran cho những người chết không hiểu tiếng Ả Rập. Điều quan trọng là sự hướng dẫn của Thượng Đế hiện diện trong lúc sống cũng như chết.

Trường hợp của Ibu khiến tôi hiểu được rõ hơn những gì Bapak muốn nói, khi người nói rằng chúng ta phải sáng suốt chết. Điều này chỉ có thể xảy ra, nếu linh hồn chúng ta đã thức tỉnh và phát triển tới cái khả năng tối đa của nó, nhờ quyền năng Thượng Đế mà chúng ta tiếp nhận qua latihan kedjiwaan, trong lúc mình còn trên thế gian này. Tuy tôi không thể mong mình sẽ qua đời như Ibu, nhưng mỗi người chúng ta có thể tiếp nhận tùy theo tình trạng riêng biệt và tâm linh của mình. Hiện nay chúng ta được ban cho sự tiếp nhận cách chết chính đáng qua latihan kedjiwaan Subud, bởi Subud đến cái thế gian này để giúp con người sống và chết theo ý Thượng Đế. Mong Thượng Đế sẽ ban cho chúng ta ân huệ và tình thương khiến chúng ta được quyền năng Ngài hướng dẫn qua sự sống và chết tới nơi chốn đích của chúng ta.

Về cái chết một ngày nào đó sẽ đến với mình, tôi chỉ có thể cầu xin như thiên sứ Muhammed: "Lạy Chúa, xin Chúa tha thứ cho những tội lỗi của chúng con, làm giảm bớt những hành vi tội bại của chúng con, và cho chúng con được chết cái chết của kẻ ngay thẳng." (Al Imram:193)

(*) Truyện 7 người nằm ngủ, Les Sept Dormants d'Ephese hay The Seven Sleepers of Ephesus đã xuất hiện từ thế kỉ 5 và 6 trong tác phẩm của những thầy tu Thiên Chúa giáo ở Âu Châu thuật lại sự tử đạo của những người được Giáo Hội đưa lên hàng thánh.

Truyện xảy ra giữa thế kỉ 3 dưới thời hoàng đế La Mã Dece trong đó Thiên Chúa giáo bị đàn áp. Không chịu bỏ đạo, 7 thanh niên Thiên Chúa giáo phân phát của cải cho người nghèo rồi chạy trốn vào một hang động trên núi Celion. Họ cảm thấy buồn ngủ, trong lúc binh lính của hoàng đế tìm thấy nơi ẩn trốn của họ và quyết định bít kín lối ra vào để vĩnh viễn nhốt họ. Họ chỉ thức dậy và được tìm thấy, khi chủ nhân của khu đất có hang động phá vỡ lối ra vào của hang động để làm nơi trú ẩn cho gia súc mình. Bảy người đã ngủ trong đó trông vẫn còn trẻ trung, và hình như chỉ đã ngủ qua một ngày. Một người trong họ trở về Ephese để kiếm thức ăn, và kinh ngạc nhận thấy những giáo đường lộng lẫy cùng với vẻ mặt ngạc nhiên của những kẻ bán hàng, khi anh đưa cho họ những đồng tiền có hình của hoàng đế Dece. Hay tin đó, vị giám mục của địa phận cùng với hoàng đế và hoàng hậu đến hang động để chứng kiến phép màu. Sau khi kể cho giám mục nghe điều mình đã trải qua, 7 người đó liền nằm ngủ trở lại trong hang động là nơi an táng của họ. Theo những bản khác của truyện, họ đã sau đó đi khắp nơi rao truyền tin về phép màu sự phục sinh của xác thịt, trước khi trở về hang động để vĩnh viễn nằm ngủ.

Truyện cũng được thuật lại trong Sura 18 của kinh Quran với tựa đề là Al-Kahf (hang động). Theo người Hồi giáo, cái Sura đó được khai thị cho thiên sứ Muhammed, khi những người Do Thái giáo ở Medina thách thức ông kể đúng lại những gì đã xảy ra trong hang động. Những nét chánh yếu trong truyện của kinh Quran tương đương với của những tác giả Thiên Chúa giáo. Nhưng một câu trong kinh Quran cho hay chỉ Thượng Đế biết được có bao nhiêu người nằm ngủ cùng với 'một số nhân vật khác' mà theo những nhà bình luận kinh là những người đã đạt tới một trình độ tâm linh thâm sâu (Hiểu theo những giảng giải của Bapak, đó là những người đạt được trình độ hakekat). Ngoài ra còn có sự hiện diện của một con chó tên là Qitmir mà truyền thống coi là một trong 3 con thú được lên thiên đàng. Kinh Quran còn chính xác cho biết những người trong hang động đã nằm ngủ được 309 năm âm lịch, tương đương với 300 năm dương lịch.

Trong Thiên Chúa giáo cũng như Hồi giáo, truyện 7 người nằm ngủ trong hang động biểu hiện tinh thần bất khuất không chối bỏ đạo của tín đồ dù bị đàn áp. Đức tin tuyệt đối ở Thượng Đế, và sự phó thác cho Thượng Đế của tín đồ làm động lòng thương của Thượng Đế khiến xảy ra phép màu là sự phục sinh của xác thịt. Đặc biệt trong những thuyết thần bí của phái Sufi, truyện đó là biểu tượng sự trung thành của người yêu (Thượng Đế) đối với người được yêu (con người). Hang động là biểu tượng của sự cần thiết phải chối bỏ cái thế giới trần tục khiến chính mình bị chết để thực hiện sự hồi sinh của tâm linh. Giác ngủ tượng trưng cho sự nằm ngủ của ngũ quan khiến bị chìm đắm trong thế giới vật chất để giác quan tâm linh thức tỉnh khiến ý thức được những chân lí tâm linh không thể nhận thấy trong tình trạng tỉnh ngủ.

Hiện nay hang động được cả người Thiên Chúa lẫn Hồi giáo coi là thánh địa, một nơi hành hương được nhiều người coi là nơi gặp gỡ giữa hai tôn giáo lớn đó. Theo một truyền thống của Thiên Chúa giáo, đó cũng là nơi an táng Đức Mẹ.

Varindra Vittachi nói chuyện với giới trẻ (July 1992 Canada Montreal)

Minh Thân dịch



01. Subud Voice số tháng
10.2013

*Một hội viên trẻ hỏi Varindra tập
latihan có lợi gì.*

Đáp lại câu hỏi đó Varindra nói
những điều dưới đây:

Sau nhiều năm tập latihan, khi
latihan bắt đầu có kết quả, bạn sẽ
tự hỏi mình, chẳng hạn: "Mình
được gì trong vòng 3 năm vừa
qua? Latihan có lợi cho mình
hay không?" Có thể mất nhiều
thời gian để chắc chắn biết được
là latihan có lợi, nhưng bạn cũng
rõ rệt nhận thấy có điều gì đó đã
xảy ra. Tôi lấy một thí dụ. Tôi
thường rất sợ phải nói chuyện
trước công chúng. Nhưng hiện
nay nói chuyện trước 10 hay 20
ngàn người thì chẳng hề hấn gì.
Trước kia, trước khi vào Subud,
tôi rất sợ phải nói chuyện trước
công chúng. Là một nhà báo, tất
nhiên tôi phải làm gì đó cho việc

đó. Tôi thường viết bài diễn văn của mình, viết từng chữ, rồi học thuộc lòng.

Một buổi tối nọ, lúc tôi vào Subud chưa được bao lâu, tôi thất cầ-vạt để chuẩn bị đi diễn thuyết, một buổi diễn thuyết trọng đại nhất trong đời mình - tôi được mời đi diễn thuyết trong ngày phát bằng cấp của đại học. Tôi đã bị đuổi ra khỏi đại học đó, nhưng những biến cố trong những năm qua đã biến tôi thành một 'cựu sinh viên xuất sắc của đại học.'

Ngay trước lúc tôi bước vào phòng diễn thuyết, bà xã tôi nói: "Anh chưa chuẩn bị bài diễn thuyết, có đúng không?"

"Chưa, bộ phải vậy sao!"

Khi tới lúc diễn thuyết, tôi đã có một buổi diễn thuyết khá nhất trong đời mình, khi không còn nữa cái gánh nặng trên bả vai của việc muốn mình là tài giỏi, là hay nhất. Tôi không còn quan tâm nữa tới việc người ta có thích những gì mình nói hay không; tôi không cần phải làm cho người ta ngưỡng mộ mình. Điều này thoải mái vô cùng: không bao giờ còn phải lo sợ, hay bất gì như vậy. Đó đích thực là cái bằng chứng đầu tiên về việc latihan có lợi cho mình.

Có chuyện gì khác nào nữa bạn muốn hỏi?

Cháu muốn hỏi bác Varindra về việc bác thấy thế nào về sự thay đổi của Subud, về cái chiều hướng hiện nay. Một vấn đề trọng đại! Một trong những điều khiến cháu lo ngại là tại sao không có những người thuộc giới trẻ vào Subud, ngoài những ai là con cái của những cha mẹ trong Subud?

Tôi vui mừng là bạn đã hỏi chuyện đó. Một vấn đề thật trọng đại, như bạn nói. Cho tôi chút thời gian trả lời câu hỏi đó. Tôi có 5 đứa con; 4 đứa tập latihan. Hai đứa không bao giờ đến hội tập. Chúng không thích tới hội. Tuy thế, chúng vẫn tập latihan. Tôi thấy là Subud đã khiến chúng quả thực khôn ngoan khi tuổi còn nhỏ -trưởng thành nhưng chưa chín chắn.

Một đứa biến thành một kẻ thích tụ tập với những người khác. Hiện nay nó đang trên đà trở thành một nhà báo. Nó thích những buổi lễ của cộng đoàn. Thực vậy, khi còn đi học, nó đã muốn trở thành một mục sư. Tôi không nghe nói tới bất cứ ai, bất cứ một tu sĩ hay nhà tu hành nào thông hiểu Thánh Kinh hơn nó. Nó có cái ý thích đó; nó hiểu được nghĩa lí, trị giá những buổi lễ cộng đoàn.

Nhiều người trong chúng ta không thích có chân trong một hội đoàn. Phải đặc biệt có kinh nghiệm hay nhu cầu mới khiến người ta muốn là thành viên một hội đoàn. Đó là cách Subud phát triển. Nhưng điều bạn muốn hỏi, theo tôi hiểu, là tại sao không có nhiều giới trẻ vào Subud? Một trong những lí do dễ hiểu nhất là quả thực có nhiều giới trẻ không vào Subud: những con cái hội viên Subud không vào Subud. Một trong 5 đứa con tôi, một cậu trai, không đến hội: một bạn trẻ chân thành, 37 tuổi.

Nó cho tôi hay những điều cho thấy tại sao mình không đến. Tôi không dò hỏi, nhưng đôi khi nó cho tôi hay tại sao tránh đến hội. Nó nghĩ là những người bạn của bà mẹ mình, vài người, hơi điên khùng. Họ nói những chuyện võ đoán là giáo điều; họ cho là mình chắc chắn hiểu được những đặc tính của Thượng Đế, là Thượng Đế nói chuyện với họ mỗi ngày. Tất nhiên, bất cứ ai thuộc giới trẻ cũng cho điều đó là nhảm nhí.

Tại sao 2 đứa con kia của tôi tập latihan nhưng lại không tới hội?

Cô con gái tôi, một người trẻ nhất trong Subud, có chuyện rất lộn xộn với người chồng đầu tiên. Nó bị chồng đánh đập, có thể nói là hành hạ. Nó không cho tôi biết chuyện đó. Thay vì vậy, nó đến hội gặp các phụ tá, và họ làm với nó những chuyện như: bạn phải phục tòng chồng mình. Đại loại như vậy. Hậu quả là nó không bao giờ đến hội tập nữa. Nó tự tập latihan. Thượng Đế cho con latihan, nó nói, con tập latihan.

Đó là những lí do khiến nhiều người không vào Subud. Chúng ta không thể vơ đũa cả nắm: có

nhiều phụ tá rất khá.

Tôi mong muốn tất cả những ai gọi mình là phụ tá nên nhớ lại, nhận thức được điều này, như Bapak đã quan niệm, Subud không là một hệ thống cấp bậc, nghĩa là một hệ thống chiều dọc, với phụ tá quốc tế, tiếp theo là phụ tá quốc gia, rồi phụ tá vùng, và cuối cùng là phụ tá nhóm. Không phải là vậy. Đúng ra, đó là việc phân chia, phân chia trách nhiệm theo chiều ngang, với phụ tá nhóm là bác sĩ đa khoa, một người kết giao với những người khác. Điều này là phi lí, nếu nghĩ đó là một hệ thống cấp bậc chiều dọc. Phụ tá nhóm là những phụ tá quan trọng nhất, bởi trên thực tế họ tiếp cận với những cá nhân thay vì với những thể chế.

Sự việc là không ai trong chúng ta, và đây là điều chắc các bạn trẻ ưa thích, có bất cứ quyền hành nào trong Subud. Bapak là một nhà chính trị học đại tài, một nhà chính trị học cấp tiến. Một trong những điều Bapak nói: Subud không là giáo lý, bởi những giáo lý mà chúng ta cần, là của các vị đại thiên sứ. Như tôi đã hiểu theo Bapak, Subud không là giáo lý. Đúng ra, đó là một cách học hỏi rất hay.

Những gì tôi học được từ những giảng giải của Bapak là chúng ta quả thực không có quyền hành, mà chỉ có trọng trách.

Trong 30 năm trong Subud làm chủ tịch WSA tôi chưa từng có bất cứ quyền hành nào. Tôi không thể đuổi bất cứ ai, giáng cấp bất cứ ai. Trong địa vị chủ tịch WSA tôi không có quyền hành. Với các phụ tá thì cũng thế. Không ai trong họ có bất cứ quyền hành nào. Nếu họ quả quyết mình có quyền hành, sự quả quyết đó không đúng.

Tôi đã nói tới hai điều. Tôi nói các phụ tá không có quyền hành, mà chỉ có trách nhiệm. Theo tôi, nếu làm hết trách nhiệm mình, thực sự làm hết trách nhiệm mình, thì tự nhiên có quyền hành. Một người làm hết trách nhiệm mình sẽ có uy tín. Chẳng hạn, tôi là một nhà báo. Khi còn là một nhà báo rất trẻ, tôi thường nói về tự do báo chí, về quyền lợi mình - sự tự do của một nhà báo.

Chỉ mãi sau này tôi mới nhận thấy mình cũng có bổn phận. Tôi có những trách nhiệm của việc mình là một nhà báo, và nếu không làm hết những trách nhiệm đó, tôi không được quyền hưởng sự tự do đó. Nếu có một phụ tá có vẻ như không làm hết trách nhiệm mình, người đó sẽ bị rắc rối nhiều, bởi người đó cho mình có một quyền hành mà mình đã làm mất đi. Trong Subud những trường hợp đó không nên xảy ra.

Chúng ta có thể bàn luận điều đó, trắc nghiệm điều đó, chúng ta có những phương cách giải quyết những chuyện giữa hội viên và phụ tá, giữa phụ tá và phụ tá mà không cần phải dùng tất cả những... [nghe không rõ]. Có những cách làm những chuyện đó mà không làm phật lòng bất cứ ai. Tại sao phải làm phật lòng người ta?

Hỏi: *Bác đã nói về con trai bác, trí thông minh của anh khiến anh hoài nghi Subud. Bác đã hỏi tội cháu đã thay đổi như thế nào. Theo cháu thấy, cái thời đại trong đó phần đông những cha mẹ tội cháu gia nhập Subud là lúc được tự do hơn, nhưng cái thế hệ hiện nay thì có rất nhiều lô-gích. Điều cháu muốn nói là con người càng hình dung được những đáp án cho các bí ẩn, thì người ta càng khó tin ở Thượng Đế.*

Người ta tin ở chính mình hơn ở Thượng Đế. Vậy thì càng có thêm cái lô-gích thì càng bớt đi cái siêu phàm hay thánh thần. Cháu tự hỏi [không nghe rõ] chắc cái thế hệ các tiền bối cần đến sự dẫn dắt tâm linh, nhưng thế hệ tội cháu hình như không cần đến cái đó.

Varindra: Tôi thấy chúng ta đang đi vào lĩnh vực thần học. Coi xem chúng ta có xử lý được chuyện này hay không. Có thể rất dễ dựng nên một bù nhìn rồi lật đổ nó. Đó là điều mà những kẻ gọi mình khoa học gia đã làm. Họ dựng nên một ông lão râu bạc trên trời rồi lật đổ lão. Tất cả những luận cứ về sự hiện hữu và vô hữu của Thượng Đế là dựng nên một bù nhìn rồi lật đổ nó.

Bapak có lần đã nói chúng ta tìm kiếm Thượng Đế trên mây, chúng ta tìm kiếm Thượng Đế trên đỉnh núi, trong hang động, trong thánh thất, trong chùa Hồi, trong nhà thờ. Chúng ta bận bịu tìm kiếm Thượng Đế đến nỗi khi Thượng Đế đến nhà mình gõ cửa, chúng ta không có mặt ở nhà để đón tiếp Thượng Đế. Bapak cũng nói Thượng Đế gần gũi với chúng ta hơn gần cổ mình.

Cách đây vài năm tôi diễn thuyết tại đại học Oxford. Có mặt cùng tôi là Carl Sagan, nhà thiên văn học trứ danh. Ông đổi chỗ ngồi với một kẻ ngồi gần tôi và nói: "Tôi chưa từng nghe thấy một nhà báo nào nói chuyện như vậy. Những điều đó là từ đâu?" Tôi nói: "Subud". Ông nói: "Đó là một phong trào tâm linh?" Tôi nói: "Đúng vậy". Ông nói: "Tôi chưa từng nghe nói tới". Tôi đáp: "Đó là một hội tâm linh nhỏ nhất trên thế giới."

Ông nói tiếp: "Những gì ông nói thật đáng nghe; ông không thể là một người tin ở thuyết hữu thần, ông không thể là một người tin ở Thượng Đế." Tôi đáp: "Tôi biết ông là một người vô thần, ông chắc chắn cái quan điểm vô thần của mình là đúng, nhưng tôi không chắc chắn được về bất cứ gì. Tôi luôn tra hỏi mọi chuyện. Theo tôi, đó là thái độ khoa học: không biết chắc nhưng tra hỏi."

Ông nhận thấy sự lô-gích của điều đó, bởi tôi đứng trên cái mức độ lô-gích của ông để nói chuyện. Ông hỏi tôi có thích nói chuyện tại lớp học của ông tại Ithaca hay không. Tôi đáp ứng yêu cầu của ông, và ông ngạc nhiên thấy nhiều sinh viên của mình cũng hỏi những điều như các bạn: hiện nay họ là những người có tinh thần cởi mở hơn đối với cái khả năng có một thế giới khác, một thực tại khác, không như thế hệ tôi, cái thế hệ cho là mình biết được đáp án cho mọi chuyện. Như các bạn đã thấy đây, những gì chúng ta coi là chân lý tuyệt đối của mình đã làm cho cái thế giới này trở nên loạn xạ.

Có lần Bapak đã nói với tôi trước khi vũ trụ tạo ra, không có bất cứ gì ngoài sự trống không. Chúng ta không hiểu được sự trống không đó, Bapak nói, vì chưa từng nghiệm thấy được. Bapak nói rằng không có ánh sáng trong sự trống không, bởi không có bóng tối. Chỉ có sự trống không và Thượng Đế. Bapak nói rằng chúng ta không bao giờ hiểu được như thế nào có sự trống không, nhưng lại cũng có cái gì đó.

Thượng Đế tạo ra ánh sáng và làm cho nó thành sự chấn động. Đó là sự chấn động của lúc ban đầu mà chúng ta nhận được trong latihan. Ánh sáng chấn động đó tạo nên những gì là vật chất, thực vật, thú vật và con người. Những chấn động phụ thuộc đó có những chấn động của chính mình.

Latihan tiên bộ, chúng ta có thể nhận biết được sự chấn động nguyên thủy mà tôi gọi là 'cánh bướm' -những gì nhẹ nhàng, rất nhẹ nhàng. Bởi bao gồm vật chất, cái vật chất của chính trái đất này, nên những chấn động bên ngoài đó tương đối gần gũi hơn, và đó là những chấn động khiến có sân si, ganh ghét và tất cả những dục vọng khác... Nhưng chúng ta cần tới những sức mạnh hạ đẳng đó; bởi nếu thiếu sức mạnh vật chất, chúng ta không thể cử động, chúng ta không thể suy nghĩ, chúng ta không thể làm bất cứ gì. Chúng ta không thể làm thành một cái bàn, vv...

Tất cả những gì latihan làm là sắp xếp lại, sắp xếp trở lại những sức mạnh đó để nó phục vụ con người, thay vì áp đảo con người, sử dụng con người.

Do đó mà tôi cho thiên hạ biết là chúng ta không thể giúp latihan bằng những gì khác mà mình làm.

Theo tôi, có điều quan trọng nên biết này là vừa rồi, cách đây 2 tháng, một vài nhà vật lý thiên văn đã tiết lộ những điều mà báo chí ở Anh quả thực đã hiểu được đó là điều gì quan trọng. Thực vậy, tờ Independent, có lẽ tờ báo tiếng Anh lớn nhất trên thế giới, đã dành nguyên một trang cho điều đó -việc các nhà vật lý thiên văn tìm thấy điều mà họ gọi là 'những gợn sóng lẫn tẩn', tức là những chấn động theo sau điều họ gọi là 'Vụ Nổ Lớn' (Big Bang). Bapak cũng nói tới một điều y như vậy, điều mà hiện nay các nhà khoa học đã tìm thấy. Thực vậy, các nhà khoa học đã diễn tả như thế nào những 'những gợn sóng lẫn tẩn' đó đã tạo nên vật chất. Hiện nay thì hình như khoa học và chân lý tâm linh đang xích lại gần nhau.

Hỏi: *Điều cháu muốn hỏi là từ nafsu. Có những người nói rằng họ không thích dùng từ đó, bàn về từ đó.*

Nafsu nghĩa là sức mạnh hạ đẳng. Các bạn, những ai ở tuổi các bạn, đang bước vào một thế giới Subud rất khác biệt với cái thế giới mà chúng tôi thừa hưởng. Các bạn phải biết rằng chúng tôi sống trong thờ đại của Bapak, thờ đại của Pak Subuh, con người bằng xương thịt. Chúng tôi đã may mắn theo nhiều cách.

Có lẽ các bạn sẽ may mắn theo nhiều cách khác. Với chúng tôi Bapak là một thực tại, một thực tại sống động mà chúng tôi thường xuyên gặp. Để tôi nói cho các bạn hay điều đối với tôi là sự thật, điều làm tôi luôn tự hỏi tại sao một kẻ không chút nào là một ông thánh như mình, là một nhà tu hành như mình, lại được sống trong thờ đại của Pak Subuh. Đối với tôi, điều đó như là đang sống trên đất nước của Chúa GiêXu, tại nước Palestine của Chúa GiêXu, hay đang sống tại Mecca với Thiên Sứ Muhammed. Với tôi thì như vậy.

02. (11.2013 Subud Voice)

Các bạn đừng quên rằng Bapak là một người Nam Dương, và Bapak tiếp nhận được trong ngôn ngữ mình. Đối với tôi ban đầu đó là một vấn đề, tôi phải nhìn nhận. Có lần tôi đã vô liêm sỉ đề nghị với Bapak: "Bapak, tại sao ông không học thêm chút tiếng Anh? Như vậy sẽ đỡ hơn nhiều cho chúng tôi." (Tôi luôn hỏi những điều ngu dại như vậy). Bapak đáp: "Được, nhưng như vậy sẽ là sao chép lại." Bapak tiếp nhận được trong ngôn ngữ mình, và Bapak không muốn có bất cứ chương ngại nào cho sự tiếp nhận đó.

Hỏi đó chúng tôi thường dùng một vài từ Nam Dương, bởi đó là những từ hữu dụng. Chẳng hạn như từ latihan, điều chỉ có nghĩa là tập luyện. Tôi còn nhớ tới chuyện mình đi đón một vài người Anh tại phi trường Jakarta, để đem họ tới nhà của Bapak. Trên đường họ trông thấy một tòa nhà lớn với hàng chữ Sekola Latihan Polisi. "Trời ơi" họ nói "ở Nam Dương cảnh sát cũng tập latihan!"

Ông Bennett (chúng tôi thường gọi là ông B) là một người tài ba biết nhiều thứ tiếng. Ông học được tiếng Nga trong 2 tuần, và ngay sau đó đã nói chuyện được với vợ mình bằng tiếng Nga. Ông cũng học được tiếng Nam Dương trong 2 tuần, và không bao lâu sau đó đã có thể

thông dịch cho Bapak khi có những buổi nói chuyện. Ông đã dịch sai nhiều điều. Người ta có thể thông thạo một ngôn ngữ trong hai tuần, nhưng rất dễ dịch sai.

Chẳng hạn, từ Bapak dùng cho phụ tá là *berlatihan perantin*, nghĩa là trợ tá, hay có thể hiểu là tôi tớ hay người phục vụ. Từ đó đã dịch qua tiếng Anh là *helper*, sự chuyển đổi ngôn ngữ như vậy không phải là sai, bởi tất nhiên trợ tá là người giúp đỡ. Nhưng cũng có thể hiểu theo nhiều nghĩa: có ai đó cần được giúp đỡ thì mình giúp đỡ. Người mạnh giúp kẻ yếu. Ta có thể giúp ai đó thấp kém hơn mình. Có thể hiểu theo tất cả những nghĩa đó. Thế nên, người ta đã nghĩ những cái đó có cái nghĩa về một hệ thống cấp bậc.

Chẳng hạn như từ 'trắc nghiệm.' Khi thường trắc nghiệm với chúng tôi, Bapak dùng từ 'terima' nghĩa là 'nhận lấy.' Cái nghĩa Nam Dương của từ đó không liên quan chút gì tới từ 'testing' của tiếng Anh. Câu 'cảm ơn' trong tiếng Nam Dương là 'terimah kasih', và dịch nguyên văn là 'nhận lấy sự cảm ơn của tôi.' Chẳng bao lâu, 'trắc nghiệm' đã có cái nghĩa là xem xét. Như xem xét thành tích của ai đó, chẳng hạn.

Tất cả những sự hiểu lầm đó là do dịch không đúng. Chúng ta đã quen dùng những điều dịch sai đó trong hai thế hệ. Tôi không có ý đề nghị thay thế những từ đó; chúng ta chỉ việc hiểu được cái nghĩa đích thực của nó.

Trong những ngày tháng trong Subud đầu tiên của mình, tôi rất hỗn xược với Bapak: coi Bapak là bất cứ ai như mình. Các bạn không thể ngờ được là tôi vô tình đến như vậy! Tôi thường ngồi bên cạnh Bapak hết đêm này qua đêm khác, hút hết điếu thuốc này qua điếu thuốc khác. Nhưng sau một thời gian tôi bắt đầu nhận thấy mọi người đều ngồi đằng sau Bapak, và tôi cũng bắt đầu đoán biết được Bapak có thể là ai.

Có lần tôi hỏi: ‘Bapak, tôi hiểu được ông đã nói rượu chè là có hại. Rượu chè có gì là tôi bại? (Tôi thường nghiện rượu. Bởi là một nhà báo nên rượu chè quá mức là một căn bệnh nghề nghiệp. Mỗi ngày uống ¼ một chai whiskey là chuẩn mực.)

Bapak nói: "Bạn uống rượu?" Tôi đáp: "Đương nhiên." Bapak nói: "Bạn uống thứ gì?" Tôi đáp: "Scotch whiskey." "Bạn thích uống?" Bapak dò hỏi. "Thích, rất thích." Khi nghe tôi nói như vậy, Bapak không vể đầu nói là cái anh chàng này thật đến chán, không xứng đáng với Subud, vân vân...Bapak chỉ chú ý tới người trước mặt mình, cá nhân tôi.

“Bạn uống rất nhiều?” Bapak hỏi. Tôi nói: “Đương nhiên.” Bapak nói: "Nhờ Thượng Đế mà có được rượu Scotch whiskey ngon". Nhưng bạn phải chắc chắn là mình đang uống Scotch, chứ không là Scotch đang uống mình.‘ Kể từ đó tôi nhận thức được, Chúa ơi, đó không chỉ là việc Scotch đang uống mình, mà là ngâm chìm mình.

[Varindra quay qua phía anh hội viên trẻ hỏi mình về từ ‘nafsu’.]

“Cái nafsu mà bạn nhắc tới: Đáng lí ra chúng ta phải là những con người; đáng lí ra chúng ta phải nắm vững những sức mạnh đó. Nhưng thực tế thì trái ngược hẳn. Vậy nên đó là việc phải biến đổi. Đó là điều latihan có thể sẽ làm được.

Hỏi: “Có thực vậy không là một người nữ phải hỏi một người nam nếu muốn vào Subud? Tại sao?”

Bạn cho tôi sẽ trả lời là "Phải." Như thế này, xin cho tôi được cho bạn hay là ở Nam Dương vai trò của người nữ là phải hết sức phục tòng người nam. Người nam nắm quyền, người nam định đoạt. Tôi nghĩ là tình trạng đó cũng có tại vài nơi ở Âu Châu hiện nay. Người nam định đoạt, ngay cả trong nhà, còn phần nhiều những công việc thì do người nữ làm.

Ở Nam Dương những phụ nữ vào Subud mà không xin phép chồng thì sẽ bị rắc rối. Người chồng có một lập trường cứng rắn, ngay cả có thể đem chuyện đó ra tòa lấy cớ là Subud mê hoặc thiên hạ khiến không muốn theo những lễ thói quen thuộc.

Nhưng chúng ta không còn cần phải làm như vậy nữa. Chẳng có lí do nào phải làm điều đó nữa. Các bạn phải thay đổi nó, phải tranh đấu để thay đổi. Cho tôi khuyên các bạn điều này: các bạn phải đòi cho bằng được sự hiện diện của mình trong những đoàn đại biểu của Hoa Kỳ và Canada đi dự Hội Nghị. [Cử tọa vỗ tay hoan nghênh]. Chúng ta muốn Subud bành trướng. Các bạn phải làm cho người ta nghe được tiếng nói mình. Các bạn không thể chỉ việc phản đối, ném lựu đạn, hay những gì như vậy. Tôi mong có sự hiện diện của các bạn trong những đoàn đại biểu đi dự Hội Nghị kỳ tới.

Điều tuyệt vời về Subud với tôi là tôi coi các bạn là anh chị em, không là con cháu mình. Thậm chí không có đến ngay cả sự chênh lệch tuổi tác; đương nhiên cũng không có luôn sự chênh lệch tôn giáo, chênh lệch giai cấp, hay bất cứ gì khác. Giữa chúng ta không có những hàng rào quốc gia. Tại sao lại phải có sự chênh lệch tuổi tác? Tại sao giới trẻ trong Subud không thể là hội viên Subud, chỉ vì họ trẻ măng? [Cử tọa vỗ tay hoan nghênh].

Tuần vừa rồi, tôi có mặt tại một buổi Hội Nghị ở Madrid. Cùng có mặt tại đó là Ibu Rahayu, người chị cả của chúng ta, một phụ nữ ít tự phụ nhất trên thế giới, một phụ tá ít tự phụ nhất trên thế giới. Tới lúc có câu hỏi về giới trẻ, bà nói là chúng ta cần phải có những phụ tá trẻ. Các bạn đòi điều này, điều này thì tùy thuộc các bạn: các bạn đòi có những người nói được ngôn ngữ mình. [Có ai đó trong cử tọa đề cập tới việc phải đợi chờ 7 năm mới được làm phụ tá]. Bảy năm thì cũng được. Có sao đâu? Chúng ta vẫn có nhiều phụ tá trẻ hơn hiện nay, ngay cả phải đợi chờ 7 năm. [Vỗ tay hoan nghênh và cười].

Hỏi: Cháu lo ngại về chuyện những gì chúng ta có thể làm để giúp cho Subud, vì cháu thấy có rất ít giới trẻ vào Subud. Nhiều người đang vào Subud, nhưng tất cả đều là những người lớn tuổi, và cháu muốn biết những gì chúng ta có thể làm để giúp cho Subud được truyền bá. Cháu không thể giải thích Subud cho thiên hạ, vì những tập sách nhỏ bé mà chúng ta có đã không viết tường tận về Subud. Cháu muốn biết những gì chúng ta có thể làm để truyền bá Subud.

Thực vậy, chúng ta khó truyền bá được điều gì đó, nếu mình không biết được cái mình đang truyền bá là gì. Điều khiến ngạc nhiên là trong nhiều năm, rất nhiều năm, không ai đã viết được những gì dễ hiểu giải thích về Subud. Thiên hạ thấy khó hiểu quá. Có một người Mỹ, anh John Needlman, viết một cuốn sách tựa đề là The New Religions. Anh viết cuốn đó lúc cuối thập niên 60. Trong đó có một chương về Subud. Theo tôi, đó là sự mô tả hay nhất về Subud mà tôi đã được đọc. Nhưng anh không là hội viên Subud. Tôi quen biết anh, tôi đã trò chuyện với anh, và tôi biết anh không chút nào muốn gia nhập Subud. Nhưng anh nghĩ Subud là cái gì có cơ sở vững chắc, nghiêm túc.

Cách đây vài năm, tôi viết một hồi kí về Subud, cuốn A Memoir of Subud. Đó đúng là một tâm thư cho Bapak. Một ngày trước khi ấn hành sách, chị biên tập viên của nhà xuất bản kêu điện thoại yêu cầu tôi giải thích Subud là gì. Tôi hỏi chị cho tôi thời gian là bao lâu, và chị nói là nửa

tiếng đồng hồ. Tôi đã viết một trang giấy giải thích Subud trong nửa tiếng đồng hồ. Đó là tất cả những gì tôi đã làm, theo cách của mình. Chỉ có vậy thôi, viết rõ ràng. [Varindra quay qua phía anh bạn trẻ hỏi mình: “Có lẽ bạn phải giải thích thêm chút ít. Như thế nào thì tôi không biết”].

Ở Úc tôi đã có lần lên đài truyền hình tại Melbourne, và có một phụ nữ của đài Sydney Television phỏng vấn tôi. Cuối cuộc phỏng vấn, cô hỏi tôi (sau khi tôi đã thu thập được những gì tôi đã nói): “Ông có chân trong một hội đoàn tâm linh?” Tôi nói: “Có, tôi có chân trong Subud.” “Ông có thể,” cô nói, “cho khán thính giả biết Subud là gì?” Tôi đáp: “Người ta cho cô hai tiếng đồng hồ? Tôi biết cô không được đến hai tiếng đồng hồ. Người ta cho cô hai phút?”

Có thể làm như vậy: nói rõ rệt về Subud trong một thời gian ngắn. Nói Subud là gì đối với mình. Vậy đó, đó là cái thuật nói về Subud. Nói Subud là gì cho mình.

Tôi cho biết mình đã nhận được một sự giao tiếp với Nguồn Đại Sinh Lực, Subud không là một tôn giáo [không nghe rõ]...để tẩy lọc những hành vi của mình. Đó là tất cả những gì thiên hạ cần biết. Chúng ta không cần phải đi vào lĩnh vực thần học về chuyện đó.

03. (12.2013 Subud Voice)

Hỏi: *Phần đông bạn bè cháu đều biết về Subud, nhưng hình như không ai muốn nghe cháu nói về Subud vì cháu còn trẻ, trong khi đó thì những người lớn tuổi lại thích nghe nói tới. Khi cháu cho bạn bè mình hay mình có chân trong một phong trào, một đường lối tâm linh, mình đã nhận được Nguồn Đại Sinh Lực, họ nhìn cháu như muốn nói: “Bạn nói chuyện thần tiên gì vậy!”*

Varindra: Nếu bạn chưa quên, tôi đã chỉ cho thấy là chúng ta nên cho thiên hạ hay Subud là gì cho mình. Bạn phải dùng cách nói của mình, những gì là ngữ nghĩa của mình, mode nói của mình. Do đó mà tôi đề nghị các bạn trẻ nên dùng những điều tôi giải thích về Subud trong một trang giấy trong cuốn A Memoir of Subud.

Hỏi: *Những động tác cháu có trong latihan, nếu cháu nghĩ tới những động tác đó trước khi có, thì những cái đó thực sự do Nguồn Đại Lực?*

Varindra: Tại sao bạn không hỏi các phụ tá điều đó? Ý tôi muốn nói đó là một câu hỏi như vậy nên trước hết được giải quyết cùng các phụ tá. Khi lần đầu tiếp nhận được latihan, Bapak khai mở cho 6 người trong các bạn bè mình, những người bạn chí thân. Họ thường cùng nhau tập latihan. Những động tác mình có trong latihan, Bapak dùng những động tác đó để dạy họ, khiến họ làm y hệt những gì Bapak làm. Nhưng rồi Bapak chợt hiểu được: “Vây chứ, phải để cho họ làm theo cách của họ!”

Khi lần đầu tôi đến Nam Dương trong năm 1957, năm tôi vào Subud, những người bạn Nam Dương thường trải một số chiếu trong phòng tập, và họ nằm trên đó trong lúc latihan, coi đó là một tập tục. Nhưng trong những năm tháng qua, mọi chuyện đã thay đổi, khiến người ta hiện nay làm theo cách của mình.

Điều cốt yếu, như Bapak luôn nói với chúng ta, (và một ông lão như tôi thì cũng luôn thúc giục những người trẻ như các bạn phải để ý tới chuyện đó, chấp nhận điều đó) chỉ là lòng chân thành, chỉ lòng chân thành là đáng kể. Ý tôi muốn nói là theo những gì tầm phào thì được lợi gì, làm như vậy để làm gì?

Tôi còn nhớ tới một lần nọ ở London, tại một buổi latihan tập thể với một nhóm gồm 700 mạng. Tôi đến với Bapak làm thông ngôn cho Bapak, và Bapak bảo tôi nói “Bắt đầu.” Ngay sau khi tôi nói như vậy, một trận cuồng phong những tiếng động xảy ra, đặc biệt của những kẻ luôn đứng phía trước, để Bapak trông thấy được latihan họ. Bapak nói “Xong!” rồi nói “Bapak không muốn thấy cái latihan hôm qua.”

Bapak kể cho chúng tôi một chuyện hết sức ấn tượng mà tôi kể lại cho các bạn, mong rằng nó có thể có ích cho các bạn lúc bắt đầu latihan.

Bapak kể cho chúng tôi tuồng kịch bình dân của Nam Dương, kịch bóng múa rối lấy trong những thần thoại Hindu. Bapak nói rằng cái đầu tiên hiện ra trên màn ảnh kịch bóng múa rối là một bóng hình tam giác. Cái bóng đó có trong 5 hay 6 phút, trong khi các khán thính giả yên lặng chờ đợi. Khi dàn nhạc gamelam bắt đầu réo rắt, những rung động, hình bóng cử động từ phía này qua phía kia, La ilah ha ilallah, La ilah ha ilallah, La ilah ha ilallah, rồi thì kịch bắt đầu diễn.

Chúng ta chờ đợi, chúng ta chờ đợi cho latihan nắm giữ, bắt đầu. Tại sao lại không thể kiên nhẫn và chờ đợi cho tới khi có gì đó xảy ra?

Hỏi: *Bác thấy Subud đã thay đổi ra sao sau khi Bapak rời khỏi thế gian này?*

Varindra: Tất nhiên, nhiều điều đã thay đổi. Bởi xác thịt Bapak không bên cạnh chúng ta nữa, nên phải có những thay đổi. Cá nhân Bapak là một năng lực trong cuộc sống chúng tôi. Nhưng một vài người chúng tôi, những bạn bè mình và tôi, đã chuẩn bị tinh thần cho việc đó. Để tôi kể cho các bạn chuyện này.

Có lần, bà xã tôi, bà đã qua đời, và tôi sống ở Cilandak. Iram, con trai tôi, hồi đó vẫn còn nhỏ nhưng hiện nay là một chàng trai vạm vỡ 26 tuổi. Khi bà xã tôi ngủ trưa, nó thường biến mất, và 2 hay 3 lần, sau khi đi tìm nó khắp nơi cư xá của Subud, bà thấy nó trong phòng ngủ của Bapak nằm bên cạnh Bapak lúc ngủ trưa.

Có lần khi nó lại ‘mất tích’, Bapak đem nó ra khỏi phòng ngủ mình, trong khi đang vuốt ve tóc nó. Trao nó lại cho tôi, Bapak nói: “Thằng bé này thật dễ thương, Varindra.” Chúng tôi đáp: “Dễ thương lắm, Bapak, chúng tôi rất hạnh diện có nó.” Bapak nói: “Bạn phải học cách chết đối với nó trước khi nó chết đối với mình.”

Tôi choáng váng mảy mặt, bởi tôi thấy hình như Bapak đang nói là nó sắp chết. Nhìn thấy vẻ mặt tôi, Bapak nói: “Không đâu, Bapak không có ý nói như vậy đâu. Tất cả những gì mình yêu thích, bạn phải trải qua cái chết của những cái đó, trước khi nó xảy ra.” Kể từ đó, tôi cố gắng được như vậy với tất cả những gì trong đời sống mình. Latihan giúp tôi được như vậy.

Mỗi lần được tái bổ nhiệm làm chủ tịch WSA, tuy mình đã tìm cách từ nhiệm, tôi thường nói với Bapak: “Tại sao vậy, Bapak? Tại sao không là ai khác? Tôi không có tài quản trị. Tôi không thích những tổ chức này nọ.” Bapak đáp: “Chính bởi vậy mà phải làm [việc Varindra được tái bổ nhiệm] để tôi thiếu có cái gì là tổ chức.”

Khi Bapak mất, điều rất may mắn cho chúng ta (tôi đang nói việc này với những bạn trẻ là anh chị em mình) là Bapak đã khôn ngoan nói đi nói lại, mạnh mẽ nói lại nhiều lần là sẽ không có

ai kế vị Bapak. Tôi đã nghiên cứu cuộc đời các vị thiên sứ lúc họ sắp mất, những gì xảy ra sau đó. Những cuộc tranh chấp kinh động đã xảy ra trong gia đình họ về việc ai sẽ kế vị. Bapak luôn nói rằng sẽ không có ai kế vị mình. Latihan là cái Bapak truyền lại, ngoài ra chẳng có gì hết.

Latihan sẽ kế vị. Chúng ta rất may mắn có Ibu Rahayu. Siti Rahayu là một tâm hồn rất tươi tắn nhưng lại rất nghiêm khắc về những gì là sự truyền lại của Bapak. Bà sẽ không bao giờ để cho mình bị đầu độc. Bà cự tuyệt tất cả những vụ coi mình là kế vị của Bapak. Nhưng vẫn còn những kẻ tìm cách làm điều đó, tìm cách biến bà thành một uy quyền, điều bà luôn cự tuyệt. Các bạn đừng quên điều này: có lãnh tụ là nhờ có những kẻ tuân theo họ.

Vậy nên, không có vấn đề gì với gia đình Bapak.

Bapak đã cho chúng ta một cái sườn cho tổ chức Subud. Bapak là một người ủng hộ chủ nghĩa hợp hiến thật vĩ đại (great constitutionalist). Bapak rất hiểu được việc sự việc này liên hệ tới sự việc kia.

Hội Nghị ở Sydney tại Úc là Hội Nghị đầu tiên thiếu vắng Bapak. Tôi nghĩ là sẽ chỉ có dăm ba người, dăm ba hội viên Subud. Bởi hội viên đi dự Hội Nghị là vì có Bapak, nên tôi nghĩ cái Hội Nghị này sẽ âm ỉ, rất âm ỉ.

Trái lại, rất nhiều người đã đến, vì họ nôn nóng muốn lãnh trách nhiệm khi Bapak không còn nơi đây nữa. Làm cách nào để cùng nhau tạo nên cho mình một cách sống trong Subud, một cái sườn cho cách sống đó.

Và có nhiều điều đã xảy ra, một vài cơ quan đã thành lập: Hiến Pháp Subud, Hiệp Hội Subud được đăng ký, WSC (Hội Đồng Subud Quốc Tế) được thành lập là cơ quan bảo quản các Hội Nghị, những Cánh (Wings) như SDIA, SICA, những ban như Kinh Doanh, Hội Trẻ Subud, cũng thành lập. Các phụ tá cũng tham gia: có Ban Phụ Tá Quốc Tế... Chưa có nhiều thành quả trong 4 năm qua, vì những cơ quan đó chưa hoàn toàn có nội dung.

Chúng tôi đã rất bận rộn soạn thảo cơ cấu những thể chế đó mà chưa chú ý tới phần nội dung... Nhưng đây là điều tôi mong chúng tôi sẽ làm được tại Hội Nghị Thế Giới với Anamacer. Nhưng đã bắt đầu có phần nội dung với Anamacer, bởi có nhiều bạn trẻ đến dự không chỉ với cách tổ chức những cơ cấu và thể chế, mà với những gì họ đã làm, với phần chất lượng...

Câu hỏi của một hội viên trẻ: Trong lúc Hội Nghị này cháu đã nhiều lần trò chuyện với nhiều người về những câu hỏi thích đáng cho trải nghiệm và sự tiếp nhận. Cháu muốn biết bác thầy thể nào về chuyện những gì là thích đáng.

Để tôi cho bạn biết ý kiến cá nhân tôi. Ý kiến tôi hoàn toàn thiếu thẩm quyền, thiếu cơ sở, trừ phi cho chính tôi. Vậy, xin bạn đừng trích dẫn những gì tôi nói: đó là một điều lệ mới vì Varindra đã nói như vậy.

Các bạn có biết thể nào là một vấn đề tâm linh? [Ai đó trong cử tọa nói ‘Khủng Hoảng’.] Đúng vậy. Khủng hoảng là một vấn đề tâm linh. Bạn nào có ý kiến gì khác? Chắc các bạn muốn biết cuối cùng mình sẽ lên được tầng trời thứ 7 hay thứ 8? Chưa chắc gì tôi sẽ lên được tầng trời thứ nhất, nên tôi không muốn biết tới tầng trời thứ 6 hay thứ 7.

Có một vài “vấn đề tâm linh” linh thiêng. Đi tập hay không đi tập latihan là một vấn đề tâm

linh? Những điều chúng ta gọi là vấn đề tâm linh là những gì rất trần tục, của con người.

Tôi còn nhớ tới chuyện có một vị nọ đến gặp các phụ tá, trong đó có tôi, hỏi mình cùng gia đình năm nay có nên đi du lịch Bồ Đào Nha hay miền Nam nước Pháp hay không? Tôi nói với vị đó: “Tại sao anh không đi hỏi một đại lý du lịch?” Theo tôi, như vậy là tầm bậy. Tại sao họ phải đem chuyện đó vào lĩnh vực tâm linh?

Tôi nghĩ tới những chuyện về thiếu nhi, về y tế, về giáo dục, những chuyện về latihan, những chuyện, chắc vậy, về mơ ước: với tôi đó là những chuyện có vẻ thích đáng để trải nghiệm. Theo ý kiến riêng tư, cá nhân tôi, trong Subud chúng ta làm trải nghiệm quá nhiều.

Chúng ta đã đánh mất cái thói quen tự giải quyết lấy những vấn đề của mình, bằng cách đem vào lĩnh vực tâm linh bằng trải nghiệm. Tôi chỉ trải nghiệm khi mình tới một ngã tư, một đường đi nhiều hướng, nơi mình không biết giải quyết ra sao [không biết chọn hướng đi nào].

Tôi nhắc cho các bạn nhớ lại chuyện con lừa của Balaam. Balaam là nhân vật trong Thánh Kinh lấy dây cột con lừa mình lại giữa hai đồng cỏ khô ngon lành ngang nhau. Con lừa không biết giải quyết ra sao giữa hai đồng cỏ, và hậu quả là nó chết vì đói. Theo tôi, dùng latihan trong trải nghiệm sẽ tiêu hao rất nhiều khí óc-tan mạnh, và trải nghiệm nên được dùng một cách hết sức tiết kiệm.

Hỏi: *Cháu chỉ tò mò muốn biết điều người ta nói là chúng ta đã lựa chọn cha mẹ mình. Cháu chỉ tò mò muốn biết sự hướng dẫn đó do đâu, những gì xảy ra trước khi chúng ta sinh ra.*

Varindra: Điều tôi chỉ có thể nói là mình biết rất ít về chuyện đó. Nhưng dù sao tôi cũng phải nói vài điều. Tôi nghĩ điều có lợi nhất cho chúng ta là việc đó, đúng ra thì có lợi cho sự hiểu biết của chúng ta.

(Anh bạn trẻ đặt câu hỏi đó nói xen vào: Cháu nghĩ việc đó là may rủi. Mình lọt ra nơi chốn này. Mình có mặt nơi đây. Trời ơi, hay quá!)

Varindra: Tôi cũng thấy thật sung sướng như vậy. Tôi đã có những bố mẹ tuyệt vời nhất đời.

Điều Bapak nói với chúng ta là giây phút trọng đại nhất cho chúng ta là giây phút thụ thai, giây phút là tinh dịch lúc thụ thai, giây phút mình thụ thai trong bụng mẹ -không là ngày tháng mình sinh ra. Tâm trạng bố mẹ mình lúc mình thụ thai trong bụng mẹ là điều rất trọng đại. Tôi chắc chắn điều đó là sự thật.

Hiện nay khoa sinh vật học đã xác nhận điều đó. Có nghĩa là sau lúc thụ thai có tất cả những gì là sự sống. 80% những gì là mình được ấn định trong lúc đó. 80% những gì là của mình được ấn định trong lúc thụ thai trong bụng mẹ.

[Không nghe rõ những gì anh bạn trẻ đặt câu hỏi trên muốn hỏi. Đại khái đó là chuyện 20% kia thì ra sao].

Varindra: Môi trường, giáo dục, giáo dục không đúng cách, những bạn bè đòi bại, trường học đòi bại, giáo viên đòi bại...

Đấy, chúng ta có thể làm gì được? Chẳng làm được bất cứ gì về tình trạng bố mẹ mình lúc đó.

Những gì có thể là quan sát bản thân mình, lúc các bạn làm chuyện đó. Thế nên, Bapak luôn bảo chúng ta là đừng làm latihan trước lúc làm tình, chỉ việc yên tĩnh.

Vậy nên, ta không chỉ làm tình vì được dịp -điều hầu như lúc nào cũng xảy ra. Hoặc mình trong một tình trạng bị kích thích, vì đã nhìn thấy điều gì đó, xem một phim hay điều gì như vậy. Mình hơi bị kích thích, hơi thấy ngứa -một cơn ngứa thần kinh. Đó là nafsu. Làm sao khiến cho những cái đó trở nên yên lặng trước khi làm tình [không nghe rõ].

Một đứa con trai tôi đã phải sống trong một tình trạng căng thẳng thần kinh, một cuộc sống thần kinh rất bị căng thẳng trong những năm tháng đầu tiên cuộc đời nó. Nó mang trong lòng một cơn thịnh nộ, một cơn thịnh nộ kinh khủng trong lòng. Tôi biết được tại sao lại vậy, bởi lúc bà xã tôi mang thai tình trạng vợ chồng tôi bị nát bét. Bả mang trong lòng cơn thịnh nộ đó.

Các bạn là những cha mẹ tương lai sẽ bước vào cái thế giới điên loạn này; điều có lợi cho các bạn là đừng quên những gì Bapak nói về điều đó. Đó không là những lời nói của một thầy tu, không là những lời nói rụt rè, những lời nói làm vừa lòng. Đó là cái thực tại.

Hỏi: *Vậy, khi được khai mở điều đó cũng tương tự được sinh ra? Mẹ cháu nói khi được khai mở, bà đã được sinh ra. Cháu chỉ muốn biết đối với bác thì cũng y như vậy?*

Varindra: Bạn sinh ra trong Subud? Tôi không biết bà mẹ bạn dùng những ngữ nghĩa gì khi bà nói mình được sinh ra sau khi được khai mở. Tuy thế, tôi cũng hiểu được đại khái bà muốn nói gì, bởi quả thực đó như là một dịp may thứ hai. Chắc bạn còn nhớ điều Chúa GiêXu đã nói: nếu không được tái sinh thì sẽ không thể vào thiên đàng. Mình được nâng cấp, một sự nâng cấp trong lòng. Bạn có lợi thế là sinh ra từ những cha mẹ đã vào Subud. Nhưng cái đó phải được nuôi dưỡng, cái đặc ân bạn nhận được lúc sinh ra phải được nuôi dưỡng.

Đôi khi tốt hơn là được khai mở sau khi đã học hành xong. Có lần tôi hỏi Bapak bởi hiện nay chúng ta dọn dẹp được nhà cửa trong lòng mình, tại sao Bapak lại không khai mở cho con cái tôi, khiến chúng không phải thu lượm những rác rưởi để rồi đem vung truyền?

Bapak đáp khai mở cho con gái tôi thì sẽ không sao. Nó là một đứa bé. Nó sẽ trực tiếp tiếp nhận được và tất cả những gì nó muốn làm là nói “Allah Akbar”. Thật tuyệt vời cho đời sống tâm linh nó nhưng hư hại cho đời sống này. Thiên hạ sẽ nghĩ nó bị say thuốc, nó gàn dở. Bởi sẽ không có gì trong lòng nó chống cự lại, không có gì rắn chắc.

Nửa thế kỷ Subud Áo

Margono Tấn

Ngày 8 tháng 12 sắp tới là một ngày lễ đạo của nước Áo, lễ Đức Mẹ Vô nhiễm (Immaculate Conception). Ngày này năm nay rơi vào ngày thứ năm, dân đi làm thường lấy luôn ngày thứ sáu để nghỉ. Nghỉ bắt đầu, một cuối tuần thật dài. Đây là dịp để họ đi dạo phố, lân la qua các cửa tiệm, trang hoàng rực rỡ mời gọi, mua sắm chuẩn bị cho mùa Giáng Sinh sắp đến. Những bóng đèn hình sao, những sợi đèn vắt ngang qua đường phố. Không khí Noel không chỉ ở bên ngoài mà còn đầy ắp trong lòng người. Với người mê thể thao, 4 ngày dài cuối tuần là dịp ôm cặp ski đi trượt tuyết. Tuyết chẳng cần phải tìm kiếm ở đâu xa, xứ Áo khắp nơi đều có tuyết. Người Tàu sinh ra để chơi bóng bàn, người Áo để trượt tuyết.

Subud Áo chọn dịp này để tổ chức lễ kỷ niệm 50 năm thành lập. Lễ kỷ niệm bắt đầu từ ngày 8 đến 11. Ba ngày đầu tràn ngập chương trình từ sáng tới tối, dĩ nhiên ngày 11, ngày cuối phải chấm dứt sớm để còn ai về nhà nấy. Kể gần, người xa. Lễ kỷ niệm này tất nhiên không chỉ dành riêng cho người Áo, giấy mời đã được gửi đi cùng khắp Âu châu, nhiều người ở các xứ lân cận đã ghi tên tham dự.

Dưới đây là đoạn ngắn của Hội đồng Quản trị Subud Áo đăng trên tờ Info của Subud Đức:

Subud Áo – Nửa thế kỷ

Các anh chị em mến yêu,

50 năm trước vào ngày 17 tháng 11 năm 1966 một nhóm nhỏ, những người tiên phong Subud đã thành lập hội Subud Áo.

Kể từ đó hội đã trải qua biết bao nhiêu cuộc khủng hoảng, xung đột và trở ngại, dù vậy hội vẫn phát triển theo chiều rộng và chiều sâu.

Hiện nay ở Áo có 2 nhóm lớn, 2 nhóm nhỏ với 24 phụ tá hoạt động nam và nữ và hơn 80 hội viên hoạt động, những người gặp thường xuyên ở buổi tập Latihan.

Hãy đến và chung vui với chúng tôi nhân lễ kỷ niệm này, nằm trong khuôn khổ đại hội quốc gia của chúng tôi. Hội đồng Quản trị hân hoan được chào đón quý khách.

Tôi đặt chân đến đây đã 41 năm, liên tục tập latihan từ ngày đó cho đến nay và sẽ tiếp tục tập cho đến ngày rời bỏ thế gian này. Subud Áo được 50 năm, tôi đã đi chung, chia sẻ với người Áo, những huynh đệ của tôi, một đoạn đường khá dài. Bốn phần năm đoạn đường của họ.

Đáng lý ra, tôi sẽ tham dự ngày kỷ niệm nửa thế kỷ Subud Áo, ít nhất một ngày trong 4 ngày, nhưng lần này lễ kỷ niệm được tổ chức xa nơi tôi ở. Những năm gần đây, do độ cận quá nặng của hai đôi mắt, gây nên những hệ lụy khiến thị lực kém hẳn đi, tôi không còn dám lái xe nữa. Cho nên, tôi chỉ xin gửi về lễ kỷ niệm tấm lòng của mình.



Hoàng Nam Hartono & Murwani

Anh Hoàng Nam mới gửi cho tôi ít tấm hình một buổi đi chơi của anh chị nhân kỷ niệm 45 năm ngày khai mở vào Subud. Ngày 13 tháng 11. Một ý tưởng hay, đâu đó nhắc nhở cho chính mình nhớ lại một đoạn đường dài nào đó mình đã đi qua. Tôi quên mất ngày kỷ niệm 45 năm của tôi, thôi thì chờ 4 năm nữa kỷ niệm 50 năm vậy. Tôi hứa sẽ gửi vài tấm hình móm xòm của vợ chồng tôi cho anh chị xem. Chúng tôi thường chia sẻ với nhau những sự việc nhỏ nhỏ như vậy, giúp cho tình thân của tôi với anh theo năm tháng thêm gắn bó. Điều lạ lùng là tôi chưa bao giờ có duyên nói chuyện với anh một lần nào ở ngoài đời. Tôi biết anh hồi còn bên nhà, ngược lại anh chưa hề biết tôi. Hình ảnh một anh sinh viên kiến trúc, cao lớn, đẹp trai, đeo cái kính cận to, chơi đàn mấy dịp selamatan vẫn còn đeo theo tôi mãi cho đến bây giờ. Tình thân của tôi với anh được nối qua nhịp cầu email, đứng ra là qua latihan. Email chỉ là phương tiện, còn tình thân chỉ có thể có qua sợi dây latihan mà thôi. Hơn thế nữa, hiện nay anh vẫn tập 1 xuất latihan trong tuần cùng giờ với tôi, với Subud Wien bên này, tức tôi và anh đã gặp nhau đều đặn trong latihan từ nhiều năm qua.

Hy vọng một ngày nào đó vợ chồng tôi có dịp gặp anh chị Hoàng Nam & Murwani. Tôi sẽ tập cùng anh một xuất latihan, được cùng nhau chia sẻ, những kỷ niệm buồn vui qua một đoạn đường thật dài mà hai anh em đã đi và vẫn còn tiếp tục. Được ngồi thưởng thức tiếng đàn của anh.

Có những mơ ước làm cho cuộc đời được đẹp thêm, được thi vị hơn. Ước gì lần gặp đó, tôi và anh phòng bên này, chị và vợ tôi phòng bên kia cùng tập latihan với nhau. Hạnh phúc biết dường bao.

Biết đâu, biết đâu một ngày thật gần nào đó Thiêng Liêng cho phép... tất nhiên không thể gần như ngày lễ kỷ niệm nửa thế kỷ Subud Áo.



Ibu Rahayu hưu trí

Emma Nissen

nguồn: trích từ tờ Info của Subud Đức



Một thời gian khá dài, tôi tự hỏi: khi nào thì văn phòng của Ibu Rahayu chính thức thông báo lời yêu cầu tới Subud toàn thế giới, chấm dứt gửi các thỉnh cầu chính thức và cá nhân về Ibu Rahayu, tôn trọng tuổi tác của Ibu và để Ibu được nghỉ hưu?

Vào lúc này, tôi nghĩ rằng bản tuyên bố như vậy sẽ không bao giờ đến. Tuy nhiên, bên trong tôi trỗi dậy một ước muốn "Bảo vệ Ibu Rahayu". Ai cũng có thể thấy được điều này, thí dụ như trong danh sách địa chỉ Subud Đức gần đây đã không còn để địa chỉ email của Ibu Rahayu nữa.

Đầu mùa thu này, tôi cảm thấy rất lo lắng, khi được phân phát một bản thảo một cuộc trò chuyện, cho biết các người trẻ tuổi ở Nam Dương vào tháng 7 năm 2016 cần được Ibu Rahayu hướng dẫn. Các người trẻ đã không nới lỏng trong việc tìm kiếm lời khuyên của Ibu.

Yêu cầu Ibu hướng dẫn, hoặc ít nhất cho họ một thông điệp cho các cuộc họp. Ibu nhiều lần cho biết Ibu bây giờ đã già và ngoài ra có rất nhiều thành viên Subud đầy kinh nghiệm, những người có thể tham dự các cuộc họp và hỗ trợ về Kejiwaan, cũng như cho lời khuyên.

Tôi chia sẻ mối quan tâm của tôi với Helen Han (1), và chị cũng đồng quan điểm với tôi về việc này. Hai đứa tôi đã đồng thuận đem vấn đề "Thỉnh cầu ý kiến Ibu" ra cuộc họp Council để thảo luận chung.

Một ý kiến hay! Vào đầu tháng mười trong cuộc họp Council, chúng tôi ngồi với nhau một vòng thật lớn, có rất nhiều thông cảm cho Ibu (kể cả các thanh thiếu niên), cũng có những nỗi sợ hãi, tuy nhiên cũng có một vài phụ tá chia sẻ kinh nghiệm rõ ràng rất hữu hiệu về các „trắc nghiệm tên". Ít nhất hãy "Cùng nhau can đảm" tin vào chính mình và Thượng Đế, không sợ hãi khi hướng về tương lai.

Và chúng tôi đã có một quyết định: quốc gia chúng tôi kể từ bây giờ sẽ không còn thỉnh cầu thông điệp của Ibu Rahayu cho hội nghị quốc gia hoặc các cuộc họp nữa. Những dữ kiện liên hệ với Ibu cho các thỉnh cầu sẽ không còn được chuyển đi.

Văn phòng (điều hành Subud Đức) sẽ không chuyển các thỉnh cầu xin tên về cho Ibu nữa. Và sau cùng, xin tất cả anh chị em Subud Đức hãy vui lòng cùng chúng tôi thực thi quyết định này!

Thay mặt Ban chấp hành

Emma Nissen

(1) Helen Han: Chủ tịch Subud Đức

(2) Emma Nissen: điều khiển Văn phòng điều hành Subud Đức

góc tin tức - Thành kính phân ưu

Trong năm 2016 có 2 hội viên Subud đã trở về cõi sáng:

Chị Nursih Nguyễn Thị Hương

1944 - 2016

Pháp danh: **DIỆU HƯƠNG**

Đã tạ thế lúc 11:30 giờ ngày 31.10.2016

Tang lễ cử hành lúc 8:00 ngày 01.11.2016

Tại tư gia 513/22 Điện Biên Phủ, Quận 3 TP. Hồ Chí Minh

Anh Kamelan Trương Trọng Lâm

1942 - 2016

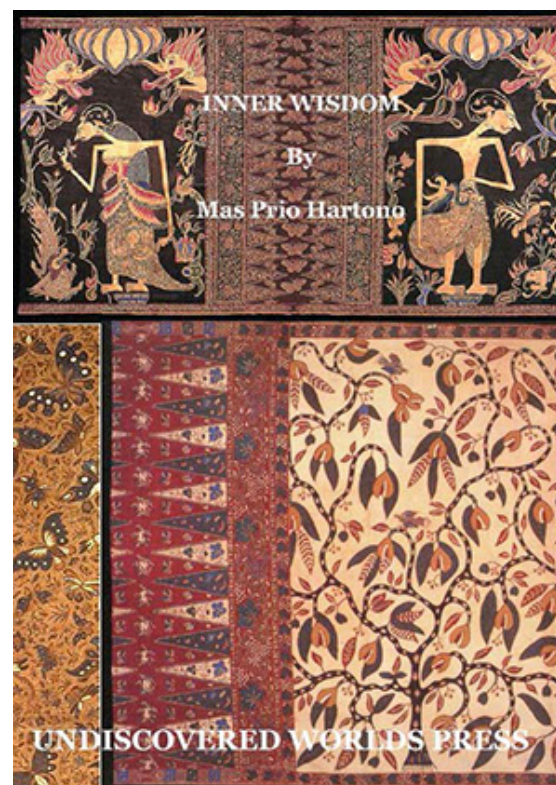
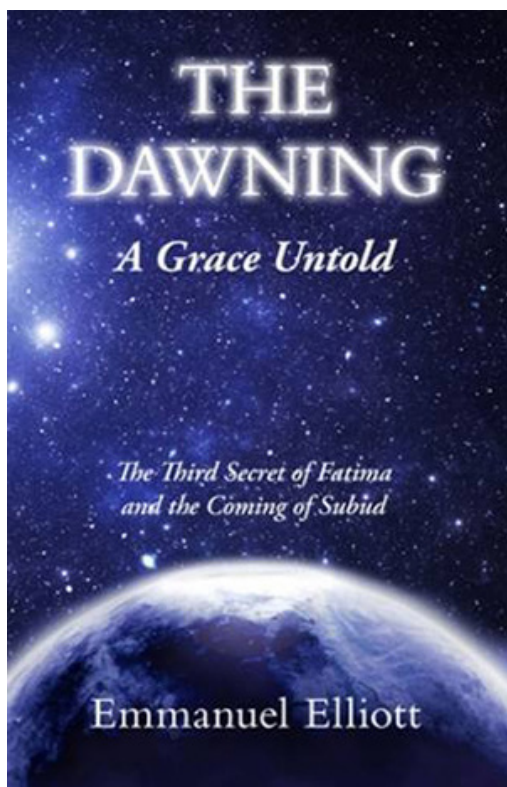
Tạ thế ngày 21 tháng 06 năm 2016 tại Chicago, Hoa Kỳ.

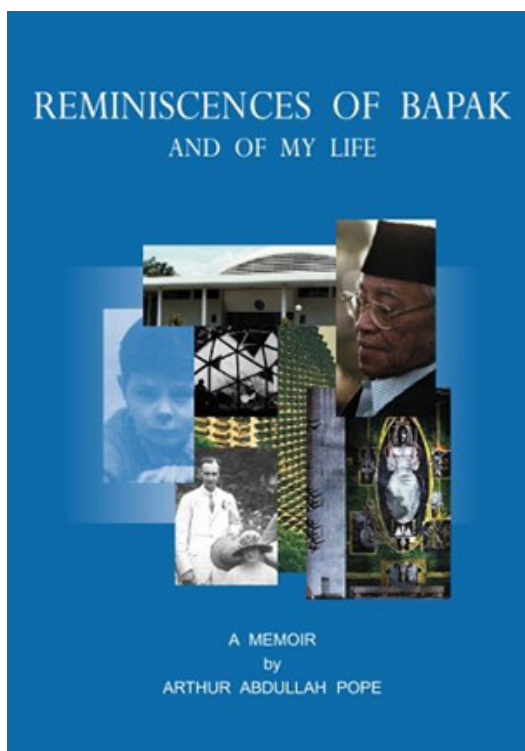
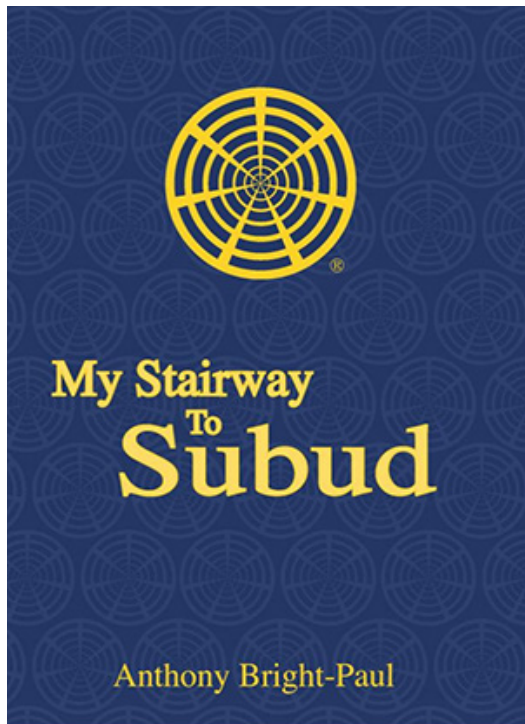
góc sách & hồi ký

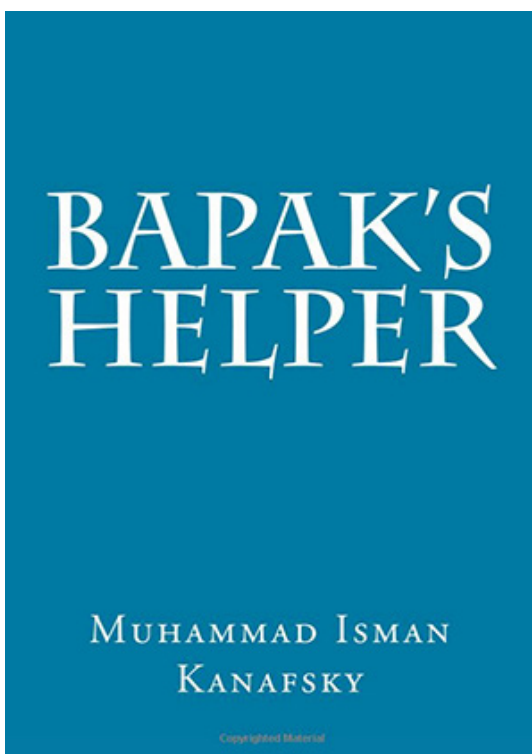
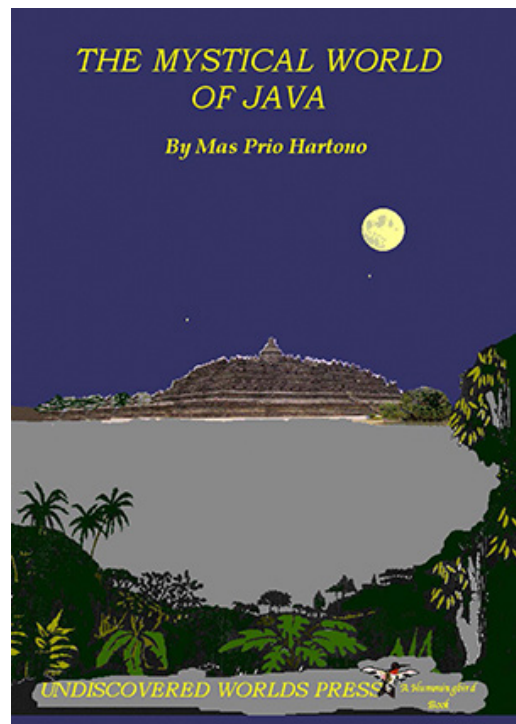
chong đèn đọc sách

Năm 2016 góc nhỏ tiếp tục đưa các cuốn sách lên web đọc online, thực hiện điện sách để lưu giữ. Tất cả các cuốn sách dịch đưa lên năm 2016 đều của Minh Thần dịch.

Những cuốn sách dịch năm 2016 đã được trình làng:







hành trang lên đường

tập truyện



LÊ NGUYỄN

2014 Góc Nhỏ

góc văn nghệ



Hoàng Nam Hartono



Những bản nhạc Hoàng Nam chơi Guitar trong năm 2016:





Serenade
Franz Schubert

Hoàng Nam
Hartono May 2016



Souvenir de Russie
- Fernando Sor



Ave Maria

Franz Schubert

arr. Einar
Thorlaksson

hoàng nam
hartono

dec. 2016



Lê Nguyễn

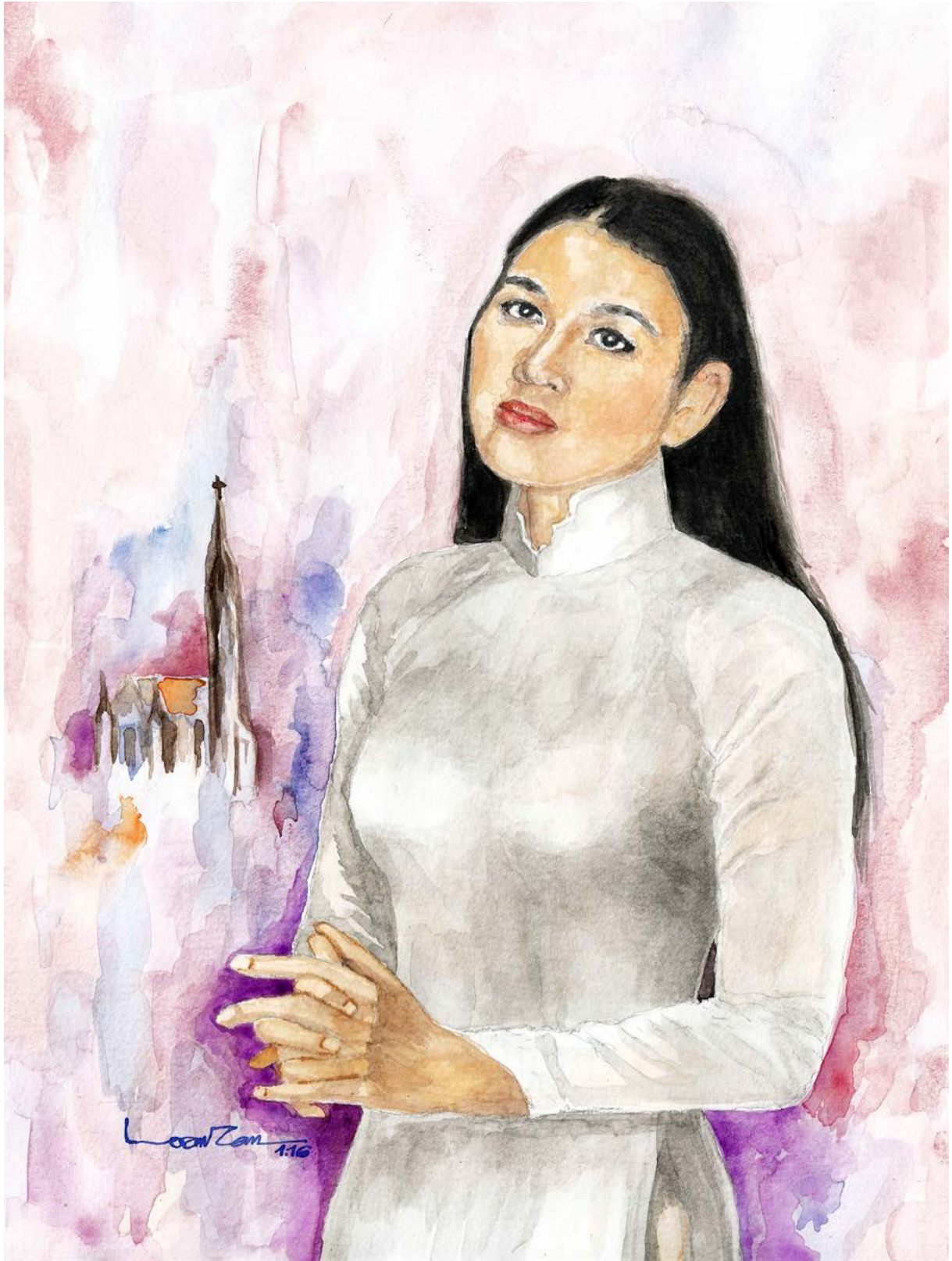
Những họa phẩm của Lê Nguyễn trong năm 2016



Lộc phúc - Aquarell - 1.2016



Trà đạo - Aquarell - 1.2016



Nguyễn cầu - Aquarell - 1.2016



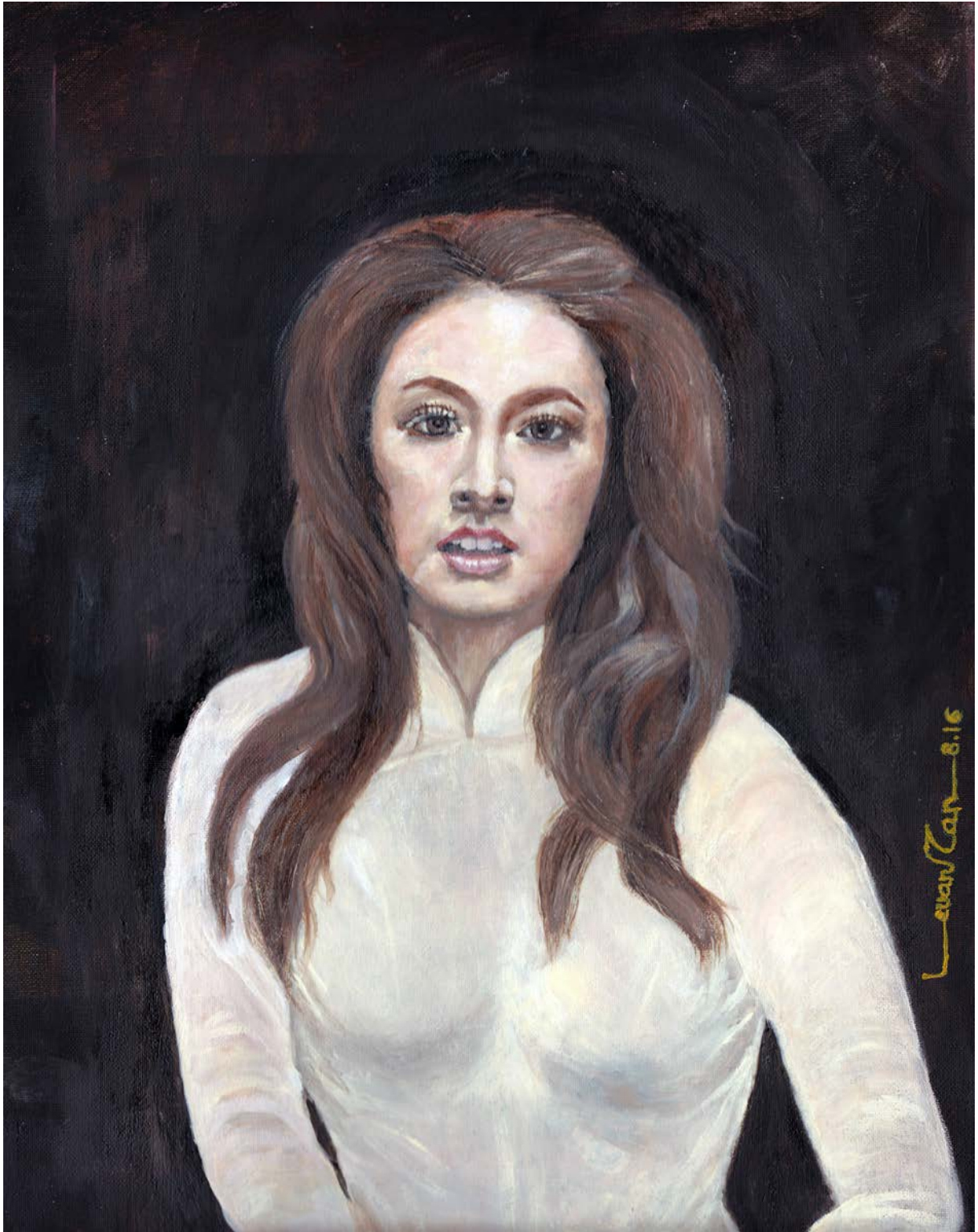
Một thời để yêu - Aquarell - 2.2016



Đường quê - Sơn dầu - Vẽ 1990 hoàn tất 2016



Tĩnh lặng - Sơn dầu - vẽ 1987 hoàn tất 2016



Cát Lyné - Sơn dầu - 8.2016



Christian - Sơn dầu - 12.2016



Brigitte - Sơn dầu - 12.2016

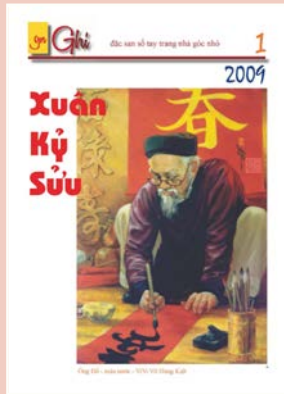


Katrin - Sơn dầu - 12.2016



Nina - Sơn dầu - 12.2016

10 năm Góc Nhỏ 9 số Ghi



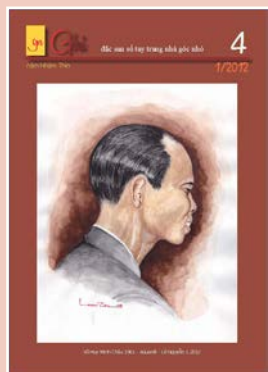
số 1 năm 2009



số 2 năm 2010



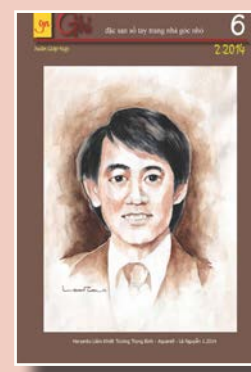
số 3 năm 2011



số 4 năm 2012



số 5 năm 2013



số 6 năm 2014



số 7 năm 2015



số 8 năm 2016



số 9 năm 2017